

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
 Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.*

TÒA BÁO
 (RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
 N° 42 :: Rue Catinat :: N° 42
SAIGON

đi ! Ta cũng là một phần-tử quốc-dân, ta là một đoàn-thể có quan-hệ cho gia-dình và xã-hội, ta thấy phụ-nữ các nước bước lên bước cao, mà ta... ta thêm, ấy vậy mà trách-nhiệm nào ta phải gánh, phận sự nào ta phải làm, nhưt thiết ta có cái thái-độ vô-tình, vậy thì có lẽ phụ-nữ ta còn phải ở trong vòng thua kém, áp-chế và trảm-luân mãi-mãi.

Thật vậy, biết bao nhiêu là việc, tương-chị em ta nên sốt-sắng làm, mà sao không sốt-sắng ?

Cái việc hô-hào mở ra Phụ-nữ Khuyển-học-viện, lấy phổ-thông tri-thức để khai-hóa cho chị em, có phải là chuyện lợi-ích chung, nên tán thành sốt-sắng không? Thế mà tôi xem ra sau khi báo Phụ-nữ đã phát biểu ý-kiến, tuyên-bố chương-trình về việc này, để hỏi ý chị em nếu tán thành thì viết thư cho biết, mà từ hồi đó tới nay có năm sáu tháng trời, chẳng qua chỉ được có vài ba cái thư ngỏ ý hoan-ngình, còn thì lặng lẽ im lìm, không nghe ai đã-dộng tới.

Cái việc khuyến-rủ ít nhiều chị em ra đi bán giấy số Tombola và đi quyền tiền từng nhà để giúp đồng-bào bị nạn trong nước, có phải là việc từ-thiện, mà chị em ta nên sốt-sắng làm không? Thế mà lời khuyến-mời năn nỉ, công bố ra có cả tuần, cũng không thấy có một bà nào có nào, tự mình sốt-sắng dâng tiền để làm việc nghĩa.

Lại còn như cuộc thi văn-chương và đức-lành của tờ báo này mở ra, có phải để khuyến-khích những sách vở hay và khuyến-khích những người có đức tốt không? Thế mà xem ra bao nhiêu lời hô hào cổ-dộng, hình như tiếng gọi ở giữa đồng không, chưa có mấy người chịu ra hưởng ứng.

Kể đại-khái một vài chuyện như vậy, đủ thấy rằng những việc gì có quan-thiết đến xã-hội nhơn-quần, thì chị em nhà ta không hăm hở sốt-sắng gì hết. Than ôi ! Mấy chuyện có quan-hệ và lợi-ích ngay cho mình, mà còn lúng lờ lạt lèo, thì hèn chi mà địa-vị phụ-nữ ta chẳng cứ ở hoài trong vòng thiết-thời chìm đắm như bây giờ ; chính tôi đây cũng là dân-bà, tôi không lấy gì làm lạ. PHƯƠNG-LAN

Định ninh xin dặn mấy điều.

Bản báo đã nhiều lần cần bạch về lệ mua báo xin trả tiền trước. Vậy mà lâu nay mỗi ngày vẫn còn tiếp đặng rất nhiều thư báo gọi báo mà không có mandat gọi theo. Có vị nói vì ở xa nhà thơ, xin gọi báo trước, rồi ít ngày hoặc ít tháng có dịp sẽ gửi mandat sau ; có vị thì nói sẽ tiếp được vài số báo sẽ gửi mandat vãn vãn....

Xin nhắc lại để các Ngài lượng cho, chúng tôi thiệt là cực chẳng đã mà phải lập ra cái lệ đó, vì không vậy thì báo không thể sống được.

Một vị độc giả thiếu 6\$00 thì không đáng là bao thiệt, song nếu cả ngàn vị thiếu thì số tiền đã lên tới 6000\$00 rồi, nhà báo lấy đâu mà chi dụng. Vậy từ đây xin quí-vị có lòng yêu bần-báo, muốn mua xem thì khi gửi thư mua, xin nhớ gửi mandat theo thư ; ấy là điều cần nhứt. P. N. T. V.

Mấy nhà sốt-sắng cùng việc từ-thiện rất đáng khen

Trót tháng nay, vì lòng thương đồng-bào bị nạn đói, mà các nhà từ-thiện kể sau đây rất dày công với cuộc cứu-tế :

Ông Phạm-hạ-Huyền lãnh chớ chuyện gửi gắm 300 bao gạo ra Bắc mà không tính tiền công.

Ông Đờ-như-Liên lo đi từng nhà ở Saigon cùng ông Hội-trưởng vừa quyền tiền vừa xin và mua đồ dùng vào cuộc xđ số Tombola sắp tới đây.

Ông Chân-Thụy lo xếp đặt cuộc hát. Ông Lê-Mai gửi sách cho các nơi bán, hề bán được bao nhiêu thì quyền bấy nhiêu.

Ông chủ hiệu Tiên-Duyệt là tiệm may ở số 37 đường Đờ-Hữu-Vị đã xin hội cứu-tế lại làm chứng số thầu của hiệu ông từ ngày 24 Juin cho tới 24 Juillet, hề ông thầu vô được bao nhiêu thì ông sẽ truất ra 10% cho hội Cứu-tế. Nghe đâu số thầu của hiệu ông mỗi tháng thường thường được hơn 2000\$, vì hiệu ông đông khách lắm.

Ông Khanh-Kỳ là chủ hiệu Photo KhanhKỳ chụp những hình ảnh về cuộc Cứu-tế và các cuộc hát cho hội Cứu-tế. Nhà làm cliché Nguyễn-Chí-Hòa làm những hình dễ dđộng cho cuộc cứu-tế mà cả hai nhà đều ra công làm không, chớ không tính tiền bạc chi hết.

Đây là kể những vị hảo-tâm mà chúng tôi được biết, chớ còn biết bao nhiêu vị hoặc ở xa hoặc chúng tôi chưa được biết, nên không thể kể xiết được, xin miễn chấp cho. P. N.

LÀM THẾ NÀO CHO THÀNH MỘT TẬP BÁO PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Bức thư ngỏ cùng có Trần-thị-Vân ở Rạchgiá và cùng chư-vị độc-giá của bản báo

(Tiếp theo)

Trong kỳ trước, chúng tôi đã kể về việc soạn bài vở, việc sắp chữ, việc đưa kiểm-đuyệt, đều là những việc đầu của tờ báo. Song đó mới là một phần công-việc mà thôi, còn một phần nữa là in, là đóng, cho thành thân tập báo ; rồi lại còn việc dán băng, phát-hành đi các nơi, cũng là công việc quan-hệ lắm.

Kỳ này chúng tôi kể về những công-việc đó.

Việc lên máy in

Khi đã làm mise en page xong, thì một mặt chúng tôi gửi bài lên sở kiểm-đuyệt coi, một mặt ở nhà phải sửa lỗi. Lần này bài vở đã xếp đặt thành trương, thành thứ tự rồi, chỉ có việc đọc lại coi còn lỗi nào sót lại thì sửa. Công-việc này gọi là sửa morasse. Sửa một lần, thợ in đem về sửa những lỗi còn lại, sửa xong về morasse một lần nữa đưa cho chúng tôi coi, rồi chúng tôi mới cho bon à tirer, nghĩa là nhận rằng hết lỗi, cho in.

Lúc bấy giờ thợ mới ráp khuôn lên máy. Cái máy ở nhà in Portail dùng để in báo Phụ-nữ mà độc giả thấy trong tấm hình này, là một kiểu máy mới chế ở bên tây, có nhiều cái đặc-sắc lắm, tại Saigon này chỉ có nhà Portail là có mà thôi, và giá nó tới 35.000\$.00.

Nó có những cái đặc-sắc như sau này :

1. - Nó chạy đúng, nói theo tiếng nhà nghề, gọi là nó có précision. Phạm là cái máy chạy đúng, thì bao nhiêu cơ-quan bộ-phận trong máy, đều phải ăn khớp với nhau từng li từng chút, nếu như có chút nào sai chạy ở trong đó, từ cái bánh xe nhỏ nhỏ, từ cái đinh vít (vis) còn con, thì là không đúng nữa rồi. Không khác gì cái đồng hồ nhỏ, máy móc có bao nhiêu đầu, ấy vậy mà nó trục trặc một chút gì trong đó thôi, thì ta đã thấy sai giờ sai phút rồi. Cái máy in cũng vậy, nếu như nó chạy không đúng thì tự nhiên in ra có tờ đậm mực, có tờ lọt, xiên đầu này, méo đầu kia, lại còn có khi hư gãy cả chữ là khác nữa. Trái lại nếu máy tốt và chạy đúng, thì từng chữ, từng tờ in ra, coi đều đặn, hầu hời, rõ ràng, ngay ngắn, tức như báo

Phụ-nữ in bây giờ, độc-giá nhận kỹ, chắc cũng thấy khác lúc trước nhiều lắm.

2. - Cái máy này vừa in vừa cắt giấy. Thường các máy khác, người thợ in (margear) phải ngồi đợi từng tờ giấy đã cắt sẵn sàng, theo cỡ giấy nhưt trình, dài rộng 65-100. Song cái máy in báo Phụ-nữ đây không vậy, nghĩa là không phải có người ngồi đợi từng tờ giấy ; không phải in bằng giấy lẽ, mà in bằng cả một cuộn giấy cuốn tròn thiệt lớn. Cuộn giấy để ở một đầu máy, in tới đâu thì đã có máy cắt ra từng tờ tới đó, chớ không cần phải tay người mó vào, thật là bớt được nhơn công và tiện lợi mau chóng hết sức.

Các máy thường, đã phải có người ngồi đợi từng tờ giấy rồi, lại còn phải có người đứng lượn từng tờ mà máy để in ra, để xếp đóng lại. Cái máy này lại tránh luda được cả sự đó. Tờ đặt giấy, lấy mực, cho tờ in ra thành tờ và xếp lại, nhưt thiết đều là máy tự làm lấy cả ; người thợ bứt quá chỉ đứng ngó chừng thôi, chớ không khô nhọc gì hết.

3. - Nó chạy mau và êm. Máy xấu, chạy nghe rầm rầm, mà chạy chậm chạp, mỗi giờ chỉ in ra được chừng 7, 8 trăm tờ như tờ nhưt-trình thôi. Còn máy này tốt thượng hạng, thành ra nó chạy êm như ru, đến đôi đưng bên mà cũng không nghe có tiếng động gì cả. Đã vậy, lại có sức in mau, mỗi giờ tới 1800 tờ giấy, song thường người in chỉ cho nó in chừng 1000 hay 1200 mà thôi, vì dầu cho nó mạnh mẽ như con ngựa thiên-lý mặc lòng, nhưng không mấy khi ai thả cương cho nó chạy hết sức, mà muốn cho nó chạy vừa vừa để dưỡng sức cho nó.

Đại-khái mấy chớ đặc-sắc của cái máy in báo Phụ-nữ như vậy. Nhờ đó mà độc-giá có thể nhận kỹ ra rằng báo Phụ-nữ bây giờ, trừ ra chữ in hơi cũ một chút, song ít lâu nữa có chữ mới ; còn về sự in, thì thiệt là đáng đản hầu hời, không có sai chạy, lấm lem một chút nào cả.

Này giờ chúng tôi quên nói về sự in bia, vậy tương-nên nói sơ để độc-giá biết. Bia báo Phụ-nữ bao giờ

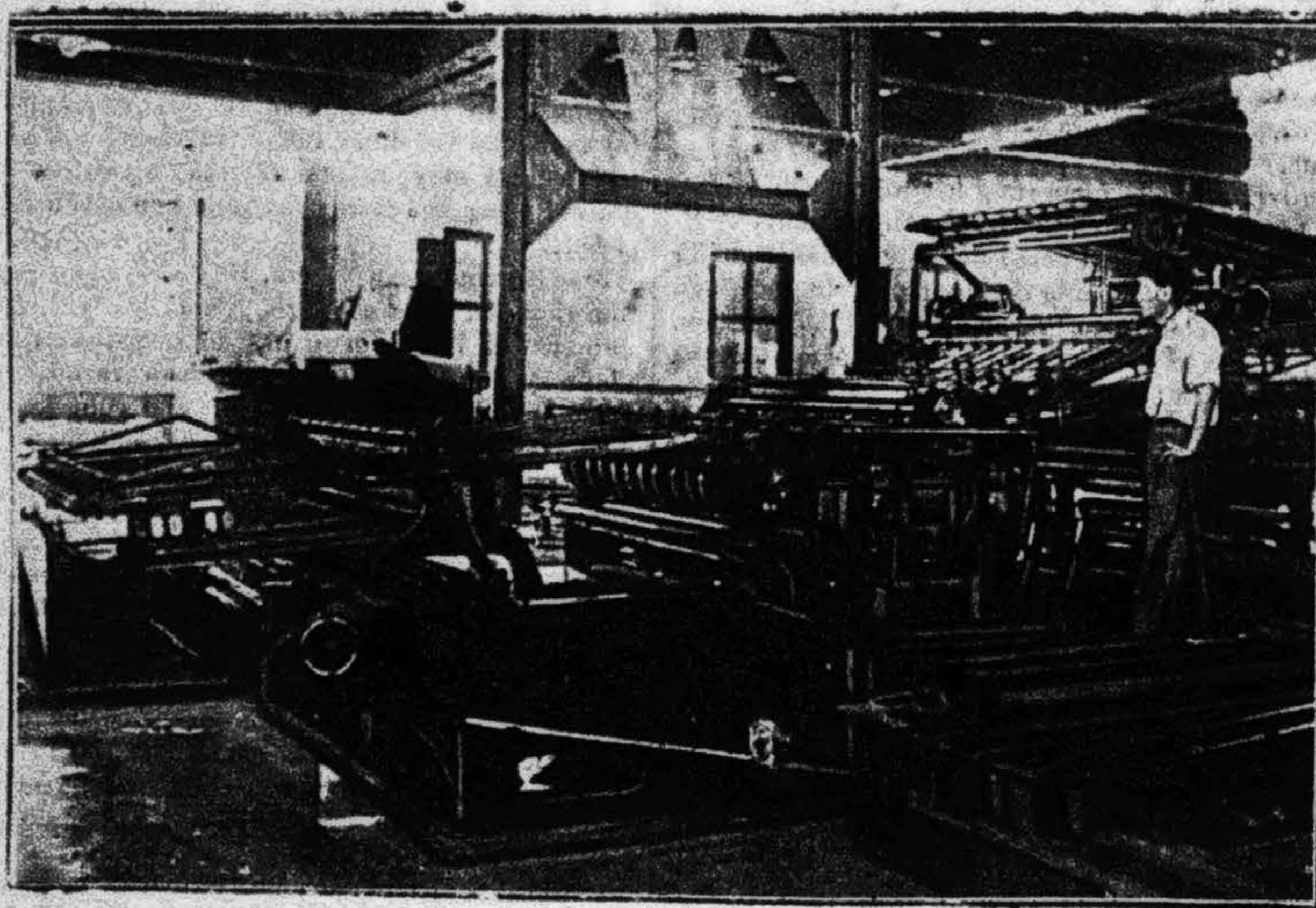
cũng in hai màu: màu này xen với màu kia. Nhiều người không biết, thấy bia báo in màu như vậy tưởng là in bằng bản đá (*Chromolithographie*) nhưng kỳ thật là in máy thường; mỗi màu in bằng cái *cliché* bằng kẽm, in màu này trước màu kia sau. Sự lựa màu phải lựa cho màu này hợp với màu kia thì mới đẹp; việc này do một tay chuyên môn pha màu và trộn thuốc; lại được máy in tốt, khiến cho những người không rành, thì không thể biết được là in bản kẽm, và in hai lần, mà cho là in bản đá. In bản đá tốn nhiều tiền lắm.

Báo Phụ-nữ có 32 trang nhỏ, tức là nguyên hai tờ giấy báo hàng ngày xếp lại, mỗi tờ 16 trang. Bởi vậy, mỗi lần lên máy chỉ in được 16 trang, rồi lại lên khuôn thứ hai 16 trang nữa mới xong.

Khi thợ sắp chữ sửa lỗi hết rồi, thì đem khuôn lên máy cho thợ máy ráp lại sẵn sàng, và lấy cây hoặc sắt, ném đóng bốn phía xung quanh lại cho thật chặt, để khi máy chạy khỏi sút chữ ra. Lại nếu như trong khuôn có cái *cliché* nào thì máy phải coi chừng sửa sang lại, thấp quá thì phải dãn nó cao lên, cao quá thì bẻ đi cho thấp xuống, làm vậy thì khi in mới đều nhau, khỏi có chỗ đậm

chỗ lợt. Công việc sửa soạn trên máy như thế kêu là *mise en train*.

Nhơn tiện, bản-báo tương nên nói sơ qua về sự làm *cliché*, cho độc-giả biết. Cách làm bình kẽm (*photographie sur zinc*) bây giờ các nước Âu-mỹ đã dùng những phương-pháp hóa-học của họ mới nghĩ ra, làm đã giản-tiện mà lại còn mau chóng là khác; ở ta đây vẫn dùng lối cũ, máy cũ, đại khái làm như vậy: Độc-giả có tấm hình, muốn đưa làm bản kẽm (*cliché*) để in lên báo, thì người thợ chuyên-môn đem tấm hình ấy ra máy chụp hình — thứ máy riêng — rọi qua một thứ kính mỏng, rồi người thợ lấy miếng kẽm vào trong buồng tối, pha thuốc vào, đem ra, đặt miếng kính đã chụp kia lên trên, cho hình ăn xuống kẽm, một lúc lâu mới gỡ miếng kính đó ra; nhưng bấy giờ trên miếng kẽm chưa tách hình gì hết, người thợ lấy miếng kẽm đó thả vào trong một chậu nước *acide*, lắc đi lắc lại chừng 15 phút, *acide* ăn lũng vào kẽm, mới làm cho hình nổi lên. Vậy là thành cái hình kẽm rồi. Công việc, trước sau làm hết 1 giờ đồng-hồ. Lâu nay bao nhiêu hình kẽm in trong bản-báo, đều là do



Hình cái máy lớn, in báo Phụ-nữ

nhà Nguyễn-Ghi-Hòa ở đường Calmat làm cũ; nhà này làm *cliché* tinh-xảo để có tiếng ở Saigon cho nên những hình in ở các báo tay lớn như *Dépêche* và *Opinion* đều làm ở đó hết.

Chúng tôi trở lại chuyện in. Khi thợ máy làm *mise en train* xong đầu đó rồi, thì thợ in cho máy chạy. Máy chạy bằng hơi điện, chứ không phải dùng người quay bánh xe như lối cũ. Tôi đây là công việc của máy, in hết tờ này tới tờ khác, chừng nào đủ số của mình đã định thì thôi.

Việc đóng thành tập

Máy in được chừng nào thì có thợ đóng (*relier*) đem ra xếp lại chừng này. Độc-giả coi trong tấm hình bản-báo in đây, là toàn thợ xếp, đóng, và cắt báo Phụ-nữ mỗi tuần, cũng là một công-việc khó nhọc và cần nhiều nhơn-công lắm.

Thường những nhà in nhỏ, về việc xếp đóng như vậy, đều dùng tay người phần nhiều, nhưng ở đây họ dùng bằng máy. Từ việc xếp lại cho thành thứ tự từng trang, rồi đóng, rồi cắt, như biết đã có những thứ máy riêng cả. Nhờ vậy mà công việc làm được mau chóng, chứ báo Phụ-nữ

mỗi tuần in ra trên mười ngàn số, nếu mà xếp và đóng bằng tay, thì phải dùng ít nhất 25 người và làm ít nhất năm ngày mới xong.

Khi thợ xếp đã xếp xong 32 trang ruột ở trong và đặt bia ở ngoài rồi, thì chồng cao thành đống lại đó, rồi có người thợ đem ra máy mà đóng. Độc-giả thấy giữa cuốn báo Phụ-nữ, có một sợi dây bằng kẽm, ấy là đóng bằng máy vậy. Người thợ cầm từng cuốn báo đặt vào máy, máy ráp xuống một cái, tức là nó đã dũi và xâu dây kẽm vào rồi.

Thợ đóng xong, thì đã có thợ cắt đem lại máy cắt. Máy cắt này như thứ máy lớn, có thể cắt được mấy trăm cuốn một lượt; cái chiều này lại trở chiều kia, ba lần vào máy cho lưỡi dao hạ xuống, mới thành ra tập báo để chờ in.

Công việc của nhà in, lãnh in báo Phụ-nữ, từ việc sắp chữ, việc in, cho tới khi xếp, đóng, cắt, thành thân tập báo, ấy là công việc của họ xong rồi. Họ gói từng gói, mỗi gói một trăm cuốn, cho người chở đến báo quán, giao cho chúng tôi.



Quang-cảnh chỗ xếp, đóng và cắt báo Phụ-nữ.

Việc dán băng gởi đi

Trước kia, tuy là bản-báo định ngày xuất bản là thứ năm mỗi tuần, nhưng bao giờ cũng tới sáng thứ tư tuần đó là đã có báo ra rồi; bây giờ số in càng ngày càng tăng, và công việc in, muốn làm cho cẩn thận hơn, nên chỉ hồi này chúng tôi định lại: cứ sáng thứ năm thì mới có báo phát hành.

Ồi thôi! Ngày nào nhà in in xong, chỗ báo từng xe lại giao cho báo-quán, ấy là tới ngày báo ra, thì ở ty phát-hành của chúng tôi có cái quang-cảnh lấp-sập, bộn bề, nếu có vị độc-giã nào tới thăm báo-quán nhằm vào bữa đó, ngộ mấy chồng báo ngùn ngụt cao ngất kia, cùng là thấy người

làm xằng xá, thì tưởng cũng phải ngợp mắt. Phải quang-cảnh ngộ thấy bộn-bề lấp nập thiệt: Trong nhà có cả chục người ngồi xum quanh chồng báo, người thì xếp báo, người thì dán băng, người thì soạn riêng ra từng tỉnh từng quận, người thì bó lại từng bó, để chực đem ra nhà dây thép, ai nấy đều xăn tay áo lên mà làm, coi hăng hái vui vẻ, nhưng không có thể giấu được cái vẻ vội vàng khô nhọc; còn ngoài cửa thì, có hàng mấy chục đũa nhỏ, ngồi chực sẵn ở đó, rồi thì chúng nó xum nhau lại, tiếng cãi lầy thấp cao, lời chuyện trò to nhỏ, làm om sòm inh-ỏi ở trước cửa báo-quán, ấy là mấy đũa nhỏ chờ trong ty phát-hành xếp xong, thì giao cho mỗi đũa mấy chục tập, đem đi bán lẻ ở khắp châu-thành Sai-



Con nít chờ ở trước báo quán, để lãnh báo báo lẻ.

gon Cholou. Cái lúc phân phát ấy, mấy đũa nhỏ tranh giành nhau, xô đẩy nhau, đũa nào cũng muốn giành được phần trước, để chạy ra rao bán cho mau. Thật chúng làm rộn ràng xằng xá quá, có khi vì tranh giành nhau mà thì xô với nhau lời khộc.

Công việc phát-hành, chúng tôi làm cẩn-thận hết sức. Độc-giã xét coi: Chúng tôi tiếp được thư mời báo gởi về, thì có người biên vào sổ lớn, lại cho số thứ tự phân minh, thứ nhất là ghi số riêng ra từng tỉnh từng quận, rành rẽ lắm, để phòng khi muốn biết vị nào mua bao nhiêu? ở đâu? thuộc về số dây thép nào? trả tiền chưa? báo mua đến bao giờ hết hạn? chúng tôi mở sổ ra là thấy liền, chớ không phải tìm kiếm hay là sai sót gì cả. Rồi mấy người viết băng (bandes, tức là miếng giấy dán ngoài báo, để tên và chỗ ở của độc-giã) đem sổ ra, y theo đó mà viết. Viết xong quận nào hay hạt nào rồi thì đếm lại coi số băng có đúng với số độc-giã ở quận hoặc hạt để ghi trong sổ không?

Khi viết băng xong rồi, thì chúng tôi phải kê-khai vào trong tờ giấy in sẵn của nhà dây thép, kêu là bordereau, biên rõ ràng bao nhiêu băng gởi đi quận nào, bao nhiêu băng gởi đi hạt nào và tổng cộng là bao nhiêu để cho nhà dây thép đóng dấu vào và lĩnh liền gởi. Cái dấu ấy tức là thẻ cho con niêm; nhà báo nào cũng phải đem ra cho nhà dây thép đóng dấu bandes trước, rồi mới đem về dán vào báo mà gởi đi.

Ty phát-hành của chúng tôi, dán băng xong xã rồi, có người chiếu theo trong sổ, mà soạn riêng từng tỉnh từng quận ra, ví dụ như báo gởi đi My-tho bao nhiêu, ra Hanoi bao nhiêu, về quận Cai lay bao nhiêu, mỗi quận mỗi hạt đều bó riêng từng bó, ngoài có cột dây chắc chắn, để đem ra nhà dây thép chánh. Nhà dây thép chánh cứ để y bó như vậy, theo lên tỉnh hay quận đã ghi ở ngoài, mà gởi đi tới đó, rồi nhà dây thép sở tại mới mở ra mà cho trạm phát đi mọi nơi.

Công việc dán băng và gởi đi, chúng tôi làm kỹ lưỡng cẩn thận như vậy, không có thể sót một vị độc-giã nào mà không có báo gởi đi. Ấy vậy mà thường khi có độc-giã ở xa viết thư về trách sao ký này ký kia, quên không gởi báo cho tôi. Không phải là chúng tôi quên đâu, mà không có thể nào quên được, là vì mỗi ký phải gởi đi cho bao nhiêu độc-giã, là chúng tôi dán băng và gởi tại nhà dây thép chánh, đủ bấy nhiêu số báo. Chắc hẳn về tới trạm nhà quê, còn có nhiều kẻ thừa hành công vụ, không có lương-lâm, thì báo

của độc-giã mà ăn cắp; đôi khi độc-giã mất báo là duyên do ở sự thất lạc gặp đương như thế; thật là một sự khiến cho nhiều người phải kêu nài. Mỗi lần có độc-giã kêu nài, là bản-báo đưa ngay thư cho nhà dây thép chánh tra xét giúp, nhưng không hết được chừng có thì biết làm sao được. Chẳng qua tại công việc bộn-chánh ở đây, chưa tổ-chức hẳn hoi ở mấy nơi xa châu thành, nên chỉ mới có những chuyện mất thư mất báo luôn luôn như thế.

Xong việc gởi báo đi cho các độc-giã rồi, chúng tôi mới làm tới việc gởi báo đi cho các nhà nhận bán báo lẻ ở các nơi, kêu là gởi dépôt. khắp Lạc-linh, lại suốt từ Nam ra Bắc, không sót mấy tỉnh, mấy chỗ thì-từ, mà không có nhà dépôt báo Phụ-nữ. Thứ nhất là ở Saigon, Hanoi, và Haiphong, mỗi ký chúng tôi bán lẻ, ký bán ít hơn hết cũng là bốn ngàn số, trong nội 3 tỉnh đó.

Công-việc làm cho thành thân tập báo Phụ-nữ Tân-văn là như vậy. Mỗi tuần độc-giã có một tập báo mà coi, chưa kể đến sự đỡ hay, kể về công phu, từ tòa soạn, ty quân-lý, cho đến mấy người thợ chữ, thợ in, thợ xếp, thợ đóng, không biết bao nhiêu là người, bao nhiêu là khô-nhọc, lại kể đến sự tốn-kém, từ tiền nhà, tiền đèn, tiền soạn bài vở, tiền mượn người làm, cho tới tiền gởi đi, mỗi thứ mỗi ít cộng lại nhiều lắm. Nếu bây giờ có một nhà triệu-phủ nào, có tánh hào-phông và hào-kỳ, muốn in mỗi tuần ra một tập báo như Phụ-nữ này để mà coi riêng, thì sự hao tốn về soạn bài, công in v...v... tất phải tốn ít nhất là 5005.00 mới đủ. Độc-giã suy xét như vậy, thì đó biết chúng tôi làm cho thành thân tập báo này, thật mất tinh-thần, tâm-lực, tiền bạc, công-phu nhiều lắm.

Mất nhiều tâm-lực và công-phu như vậy, mà không phải là mong có lời gì đâu. Có lời, là lời vì cái chỗ chúng tôi đã đem hết thành-tâm và phận-sự ra, chớ không lời gì về tiền bạc cả. Phương chi chúng tôi còn có việc Học-bổng mà đoàn-thể Việt-Nam Phụ-nữ để xướng-lập ra, phận-sự chúng tôi phải lo lắng, thân gộp, chia sẻ thế nào cho được người học-sanh đương ở bên Pháp hay ở ngoài phải thiếu thốn và phải lo liên tục, thì chúng tôi Học-bổng khác kể theo. Ấy vậy mà Phụ-nữ có lời ở chỗ đó.

Một tập báo làm ra, công-phu như thế, hao tốn như thế và có cái giá bán như thế, thì độc-giã có nên hết lòng chiếu-cổ, hết lực cố gắng để mua được tập báo này hay không? Chúng tôi xin hỏi độc-giã và mong độc-giã trả lời rõ ràng ra hay không?

TRẢ LỜI CHO MẤY VỊ ĐỘC-GIẢ HỎI VỀ BÀI

THÂN OAN CHO VÔ-HẬU

Cái này, "ừ giận ông đi" ra là tự tôi, bà Vô-hậu có bị người ta chửi thì mặc bà, tôi lại là tay cao thiệp vào làm chi cho thêm chuyện. Nhưng mà đã đến ra thì phải vào; tôi không vào, tôi bỏ ra cho ai?

Sau khi bài ấy ra, có hai bà, một ở Hanoi, một ở Vinh-long, viết thư chửi-ván. Lại một ông, tên là Nguyễn-hoàng-Cảnh, bài chửi-ván của ông đăng trong số 13 của Phụ-nữ Tân-văn. Chúng tôi đã nói đăng bài ông này vì lời lẽ dễ nghe hơn; còn hai bài kia xin miễn đăng, vì chẳng có chi lạ hơn bài của ông Cảnh.

Tôi lấy làm phục độc-giả của Phụ-nữ Tân-văn hết sức! Mỗi khi thấy có gì lạ trong lập báo, ấy là liền viết thư hỏi cho đến nơi chốn, không chịu bỏ qua. Vì vậy nên có đôi người Pháp khen dân Việt-nam là dân ham học, phải lắm.

Duy một điều tôi lấy làm lạ, là cái ông đàn-ông kia thấy có người bình cho đàn-bà thì bắt-phục mà hỏi gặp là phải, chờ còn hai bà đàn-bà nó, trong khi kẻ đồng loại (1) với mình được có người bình cho, lẽ thì chịu làm mới phải, sao lại cũng tỏ ra ý bắt-phục mà đánh mất mỗi bà năm xu tem?

Ấy cho biết cái thói trọng-nam khinh-nữ đã ăn sâu vào trong máu-thịt xương-tủy người mình, dầu cho chính người đàn-bà cũng nhìn-nhận sự ấy là thiên-khinh địa-nghĩa mà không dám nói; cho nên thấy nói khác đi một chút là trong lòng đã bất-an rồi, phải hỏi cho cùng lẽ rồi lòng mới an.

Như vậy, tôi viết bài trả lời này là nên lắm. Hôm trước bài "Thân oan cho Vô-hậu" là để minh-tuyệt cho người thiên-cử; hôm nay bài này, là để là để biện hoặc cho phụ-nữ đương thời; cái ngòi bút của tôi chẳng phải đã làm những việc vô ích vậy.

Vấn tôi nhưt là những bài phải phê-bình, khảo-cứu, nếu ai đã nhận cái ý-hướng (2) của tôi rồi, thì trong khi đọc, chẳng có điều gì đáng hồ-nghi cả. Duy có, tôi theo một ý-hướng mà viết ra, người đọc lại lấy một ý-hướng khác mà đọc, thành ra mới có sự nghi-ngờ, không hiểu nhau đó mà thôi.

Thấy nói có người cho tôi là hay nói bướng. Thà là phê-bình tôi như vậy mà tôi không trách, vì tôi biết rằng người ấy chẳng hiểu tôi chút nào, thôi, có trách làm chi! Nhưng lại nói thấy có người cho tôi là hay lập dị (nghĩa là làm cho mình ra lạ, khác với người ta), người này thì tôi xin trách. Tôi trách rằng chỉ nên nghe lời tôi mà đoán cho là phải cũng chẳng phải, chờ còn sự lạ với thường, chẳng nên kể đến. Dầu cho những lời của tôi là lạ, khác với người ta, song nếu nó là phải, thì

(1) Nếu muốn nói cho thiệt đúng thì chữ "đồng-loại" này phải nói là "đồng-tánh" (同姓). - Theo tiếng Pháp là "même sexe"

(2) Chữ ý-hướng này tôi dùng như chữ khuy-nh-hướng người ta thường dùng, theo tiếng Pháp là Tendance. Nó là một danh-từ cũ.

tôi há chẳng đáng nói sao? người ta há chẳng đáng nghe đâu phải ấy sao? Cho nên, chỉ có phải cùng chẳng phải là thành ra vấn-đề; còn lạ với không lạ, cái đó chẳng thành ra vấn-đề vậy. Lấy cái bất thành vấn-đề mà phê-bình tôi, tôi dân có phục? Tôi trách là đáng.

Đó là nhơn tiện nói vào mấy câu, chờ chỗ này cốt để nói về cái ý-hướng của tôi trong khi viết văn. Trong khi tôi viết những bài như bài nói về Vô-hậu đó, tôi dùng tình một lời khách quan, chờ không xen vào chút chủ-quan nào hết. Nếu độc giả lấy chủ-quan mà đọc của tôi, cái ý-hướng hai bên trái nhau rồi, thì thì gì chẳng sanh ra mối hồ-nghi?

Khách-quan và chủ-quan là nghĩa như vậy: Nếu khi ông coi và đánh giá một con ngựa, mà ông cứ theo những xoay số, sắc nó, bề cao nó, chun nó, móng nó mà ông coi, rồi ông đoán nó tốt hay xấu, giá nó đáng bao nhiêu: ấy là dùng khách-quan đó. Nếu trong khi ấy, ông lại xen vào cái ý lợi-dụng của ông về con ngựa ấy; ông lại nghĩ cái trục ông thì thấp-bé, còn nó thì cao lớn, không được việc cho ông, rồi ông nói nó là xấu, không đáng bao nhiêu tiền; ấy là ông đã dùng chủ-quan. Chủ-quan chẳng phải là không nên dùng, song tùy từng việc: trong khi ông mua con ngựa để ông cỡi, thì ông dùng chủ-quan được; nhưng khi tôi nhờ ông coi một con ngựa chơi, mà ông cũng dùng cách ấy thì ông làm.

Khi tôi viết bài "Thân-oan cho Vô-Hậu", tôi đứng luôn luôn về địa-vị khách-quan. Nói thì vô-phép, chờ hỏi bấy giờ tôi coi tôi như là ở chỗ rất cao mà ngó xuống, tôi chỉ thấy loài người mà thôi, chờ tôi chẳng phân biệt đàn-ông với đàn-bà. Lần lần tôi ngó kỹ, tôi thấy đàn-ông có làm vua, tôi mới hỏi: sao đàn-bà lại không được làm vua? Tôi thấy "vua đực" có nhiều cung-phủ mỹ-nữ, tôi mới hỏi: sao "vua cái" lại không được có nhiều cung-phủ mỹ-nam? Hỏi đó trong óc tôi không có cái vết của những chữ "Nam tôn nữ ty", không có cái vang của những câu "Tân kê tư thần", không có cái lẫn của những lời tục-ngữ như là "Thập nữ viết vô; phụ-nhân nan-hóa" Hỏi đó tôi coi lịch-sử là một cái tài-sản chung của loài người, đàn-ông không được chiếm làm của riêng mình. Biết bao đàn-ông xưa nay đã làm lắm đi biết bao trương lịch-sử; thứ người đàn-bà này mới làm lắm có một trương mà kẻ số vào đầu, cho nên tôi nói rằng không đặc-tội. Hỏi đó tôi cũng coi luôn cái ngôi vua Trung-quốc đời bấy giờ như một khoảng ruộng hoang ở miệt Cà-mau Rạch-giá, ai muốn chiếm thì chiếm, ai có sức thì chiếm, người này chiếm rồi mà người kia đến đoạt đi cũng mặc kệ họ, chẳng cần gì đến tôi. Hỏi đó tôi cũng cho sự giết người ở trong lịch-sử là thường. Vô-Hậu đã giết con cháu nhà Đường, thì cũng như nhà Đường giết con cháu kẻ khác. Nói tóm lại, họ làm chi đó họ làm, trời thấy họ với nhau, tôi chỉ đứng ngoài tôi coi tôi chơi mà thôi. Mà nói cho đến cùng, hỏi đó tôi cũng quên dứt đi tôi là đàn-ông hay đàn-bà nữa, tôi chỉ biết tôi là một người trong loài người vậy.

Theo cái ý-hướng tôi như vậy đó, mà tôi lại thấy một người đàn bà như Vô-hậu, đời con mắt tôi, chẳng có gì đáng mừng-tiêng hết mà mừng-tiêng, thì tôi cho là sự bất bình giữa loài người, tôi phải ra tay bình-vực, ấy là một việc tôi đã làm theo lương tâm tôi.

Đó, tôi đã giải-bày ra rõ-ràng như vậy, bây giờ chỉ rút lại trong một câu mà thôi.

Tôi hỏi: Cái ý-hướng của tôi đó, là phải, hay là không phải? Các bà! Các ông!

Nếu là phải, thì cái bài của tôi đừng được. Nhưng bằng là không phải, thì cả bài sẽ đổ đi. Đừng hay đó, là do cái ý-hướng nó quan-hệ đến trọn cả bài, chờ còn hỏi từng lời từng câu, thì thành ra vụn-vật, trả lời ra trả lời vụn-vật như vậy, tôi cho là vô ích.

Tuy vậy, trong bài của ông Nguyễn-hoàng-Cảnh hỏi tôi có mấy chỗ sai lầm, tôi xin chỉ ra.

1-) Nguyễn-vân của tôi: "Vô-hậu là người thông-minh có học-thức; nói thiệt tình, nếu bà là đàn-ông, thì chắc người ta đã tôn cho là ông vua thánh." Vậy mà trong bài ông, ông bỏ bớt chữ "vua" đi, chỉ nói là ông thánh rồi đem hỏi vặn tôi!

"Ông vua thánh với "ông thánh" khác xa nhau. Ông vu tôi ông nào chẳng là thánh? Mặc dầu ác như Kiệt Trụ, vậy mà tôi con của các ông cũng giữ cái đạo làm thần-tử mà tôn cho là bậc thánh-minh. Chữ "ông vua thánh" của tôi có nghĩa như vậy, nếu ông rút bớt đi mà nói là "ông thánh" thì thành ra nghĩa khác, rồi ông trách tôi thế nào mà chẳng được!

2-) Thiệt ông Cảnh coi văn của người ta chẳng tôi đâu tôi đâu chỉ hết. Nếu cả bài của ông mà cũng là-mù như chỗ này thì rõ thật làm mất công tôi trả lời. Ông nói: "Soán-đoạt chức vị của người, sao mà khen?" Rồi ông lại hỏi ngọt tôi rằng: "Giả-sử như có kẻ kia dùng thủ-đoạn tàn ác mà trở nên cự-phủ, tiên-sanh cũng khen sao?"

Ông Cảnh ơi! Giữa đồng còn có cây cỏ làm chứng, hướng chỉ bài của tôi còn sờ-sờ đó, sao ông nói vậy ông Cảnh? Tôi có hề khen sự soán-đoạt của Vô-hậu đâu ông? Vào chính chỗ Vô-hậu lập mưu cướp ngôi đó, tôi đã đón ngay một câu rằng: "Chỗ này tôi không tỏ ý khen hay chê." Ông không thấy hay sao?

Không chê, thì có; chờ khen, thì tôi chưa hề. Vì tôi coi tôi chơi, ăn thua gì mà khen chê cho rộn đám.

3-) Cái đoạn chót trong bài ông thiệt là có ý thiên-tư quá. Ở đời này mà ông muốn ôm cái quyền lấy một mình như vậy không được. Nay, nói: Hiện nay Chánh-phủ nào cũng có nơi quyền cho dân, như vậy, đàn-ông cũng phải nới quyền cho đàn-bà. Đàn-ông mà cứ chuyên chế mãi, đó rồi đàn-bà họ nổi cách-mạng nghịch công đàn-ông cho mà coi. Ông nói: "Phần nhiều đàn-ông nước ta vẫn còn tánh hồ-lậu, giữ câu trại năm thế" bấy thiệp, gái chính chuyên một chồng. Nếu phụ-nữ mà thiệt-bình cái ý-tưởng của tiên-sanh, thì không "khỏi gia-đình tan-nát." Ừ hay! Sao ông không biểu đàn-ông bỏ cái tánh hồ-lậu ấy đi, mà lại chỉ muốn nhốt một mình đàn-bà vào trong rọ? Tôi cũng là đàn-ông đây, song le cái đó tôi không chịu.

Tôi nói: Hễ đàn-ông đã muốn cho đàn-bà giữ trinh-tiết đối với mình, thì mình trước phải giữ trinh-tiết đối với vợ. Mong cho gia-đình sum-hợp, thuận vợ thuận chồng thì phải làm như vậy. Còn nếu giữ câu

nam thế bấy thiệp, may mà gặp người đàn bà chính-chuyên là phước, rồi gặp bà đời ăn nem để ru tôi ông ăn chả, thì cái đó là lỗi tại mình, sao không trách mình tại trách ai? Gia-đình tan-nát thì chịu lấy, chẳng ai thương hại. Mà cái gia-đình của con người ấy thì cũng nên để nó tan-nát đi cho rãnh!

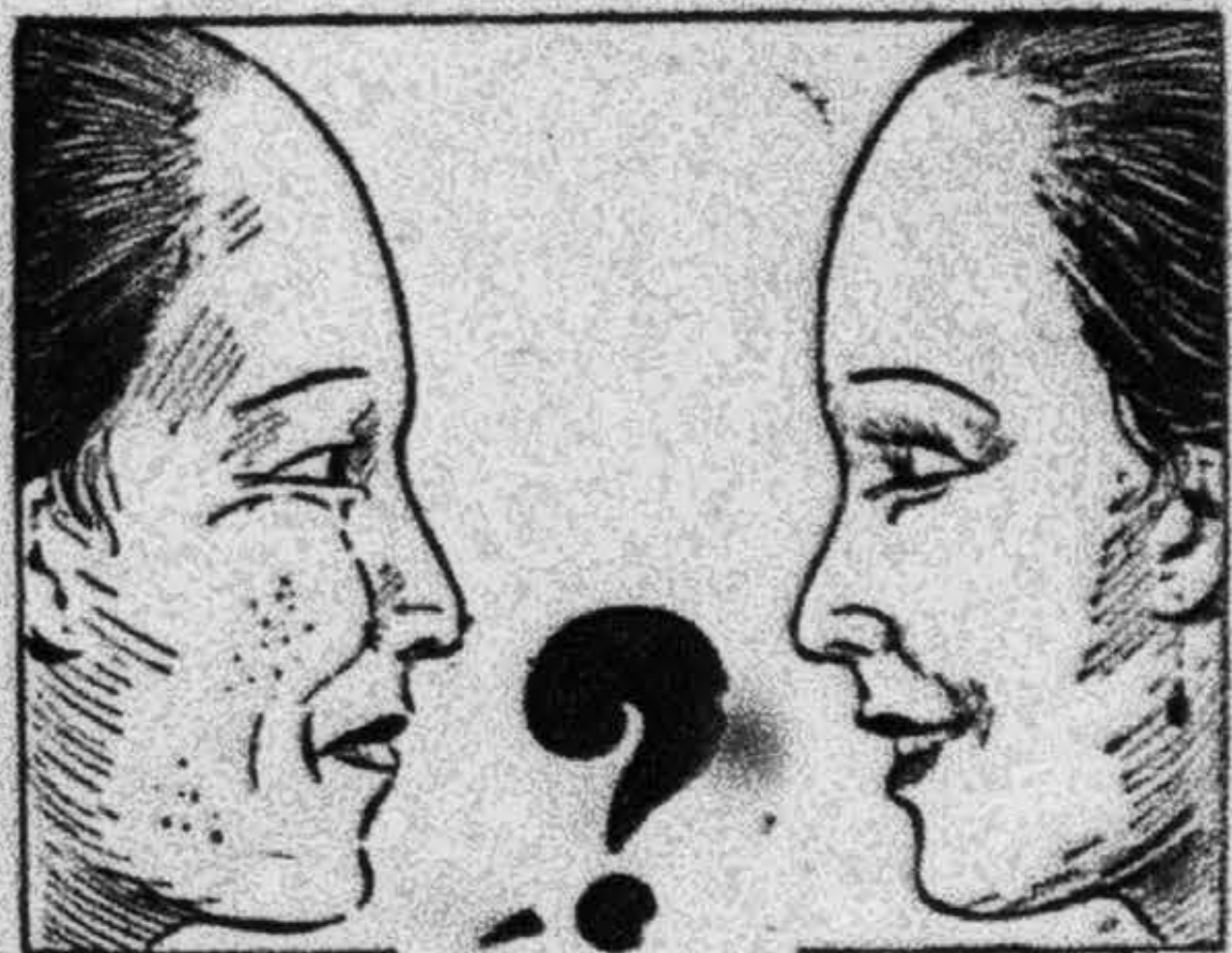
Cả hai ông Nguyễn-hoàng-Cảnh, ông chỉ dạy tôi được có một chỗ. Nguyễn-vân của tôi như vậy: "Các đấng đời nay đi chính-phước nước người, đời sai chánh-quyền ở tay này qua tay khác, mà không làm ngay một lần, vẫn theo cái kiểu từng bước một của Vô-hậu đó." Ông hỏi tôi rằng: "Vi sao mà gọi rằng theo cách kiểu? Lấy chi mà chắc rằng các đấng đời nay theo Vô-hậu?"

Chỗ đó tôi phải coi mặt xuống mà nhận là cái lỗi của tôi, tôi đã dùng chữ "theo" hơi sống-sượng. Tôi xin cảm ơn ông chỉ cho mà cái chánh lại như vậy: "Các đấng đời nay theo kiểu từng bước một của Vô-hậu đó", thì thôi, khỏi có sự ngang-ngạnh chi nữa.

Ông Cảnh chưa biết tôi, nên rút bài có nói với tôi rằng "chờ nệ con nít". Sự đó ông khởi đầu. Thanh-niên là vị thần của tôi thờ. Nếu ông là con nít, thì tôi con cháu tôi là con nít hơn ông nữa.

PHAN KHÔI

Fumez le JOB



Thưa các bà. Nếu như một các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có lốm đốm da vàng và có mỡ xinh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v.v. v. Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn "KÉVA" chế ra. Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva 40, rue Chasselous-Laubat Saigon

Máy lời bàn với Phan Tiên-sanh về Không-giáo

Trong bao Phụ-nữ sĩ là vua rồi ông Phan-Khôi có đóng một hai phê bình quyển **Nho-Giáo** cũ. Ông lấy lời rất thanh nhã và thanh thục mà bày tỏ cái ý kiến của ông và chỉ bảo những điều mà ông cho là tôi đã làm, thật tôi lấy làm cảm tạ lắm. Tôi làm quyển sách ấy biết là một việc khó, không dám chắc là không có chỗ sai lầm, cho nên cái mong những người thực giả ai thấy điều gì không phải, báo cho tôi biết, để tôi xét lại, hề có điều chánh-dương thì xin theo mà cải-chánh lại.

Ngươi mình xưa nay vẫn chưa quen chịu người ta phê-bình. Ai làm được quyển sách, quyển vở nào, đem ra giới thiệu với công-chúng, thì chỉ muốn người khen, chứ không muốn người chê, rồi hề thấy người ta bẻ bất điều gì là miệng lưỡi và không hiểu rằng: « *Người dạy ta mà phải, là thầy ta; người trách ta mà phải, là bạn ta* ». Bởi vậy người phê-bình cũng không muốn phê-bình, mà sự học cũng không tiến-bộ được. Nay Phan-quân không theo thói thường, cứ tự mình sở-kiến thế nào, thì nói rõ ra như thế, để người bạn đi có người bạn lại, khiến cho sáng rõ cái chân-lý ra. Ấy là một cách phê-bình chánh-dương mà tôi rất lấy làm kính phục vậy.

Phan tiên-sanh đã có lòng tốt đem cái sở-kiến của mình mà bày tỏ ra cho biết, vậy tôi cũng lấy lòng thành-thực đem cái sở-kiến của tôi ra mà bàn lại với Phan tiên-sanh. Vì tất lời bàn của tôi đã vượt ý Phan tiên-sanh, song cái chủ-đích không phải là ganh hơn ganh kém gì, chỉ cốt là cho rõ cái chân-lý ra mà thôi. Phan tiên-sanh có nhắc đến những bài của Đền-sanh đã đăng ở trong báo Thân-Chung. Tôi xin thú thật rằng tôi không được đọc những bài ấy. Mấy câu tôi nói về những cái thái-dộ của những nhà cựu-học đối với Nho-giáo là tôi thấy hiện-tình thế nào, thì tôi nói thế, chứ không có ý chỉ-trích riêng gì một ai. Và tôi cũng chắc là Phan-quân không có ngờ gì cho tôi về việc đó.

Chuyện ấy là ngoài cái vấn-đề ta định bàn với nhau ở đây, song cũng phải nói qua để cho rõ cái tình thật của tôi, chỉ chủ-ý về cái học-vấn của người mình mà thôi. Vậy xin nhập đề ngay vào chuyện Không-giáo mà Phan-quân đã xướng lên mấy điều cho là không đúng với đạo Không.

I. — Phan-Khôi tiên-sanh cho là Tống-nho không phải là Không-giáo. Việc đó tôi đã nói qua trong quyển sách của tôi rồi, sau này đến khi bàn đến Tống-nho tôi sẽ bàn rõ thêm. Nhưng thiết-tưởng rằng đại-phàm cái tư-tưởng, cái học-vấn, cũng như vạn vật trong vũ-trụ, phải theo thời mà biến-hóa, thì mới sanh-tồn được, miễn là cái tinh-thần lực nào cũng linh-hoạt, không đến nỗi như một thứ gỗ mục thối. Không-giáo vốn là cái đạo theo thiên-lý mà lưu-hành, mà sanh-sanh, tất là không nên giữ mãi một mực như lúc đầu. Bởi vậy, ngay từ đời Chiến-quốc, cách Không-tử mới chừng hơn một trăm năm, mà cái học của Mạnh-tử đã có nhiều điều không giống cái học của Không-tử rồi, huống chi đến đời Tống cách Không-tử hàng ngàn rưỡi năm, sự sanh-hoạt, cách tư-tưởng đều khác với đời thượng-cổ. Vậy theo cái lý đương-nhiên thì tất là Nho-giáo đời Tống, không giống đời Xuân-thu. Và trong khi các tôn-giáo như Lão-giáo và Phật-giáo cũng thanh-hành lên, đầu các nhà nho-học

muốn giữ cái đạo họ Không cho tinh-thần thế nào mặc lòng, cũng không sao tránh khỏi được cái thế-lực của những tôn-giáo kia. Vậy nên khi ta xét đến cái học-thuyết trong một thời-dại, ta phải biết cái thêm cái bớt, để cho rõ cái chân-tướng thời-dại ấy. Nếu lấy cái có rằng Tống-nho có chịu cái ảnh-hưởng của Lão-giáo và Phật-giáo mà nói rằng Tống-nho không phải là Không-giáo, thì tôi e rằng sẽ đương học-vấn không được đúng.

Còn như nói rằng Không-tử chỉ nói về Thái-cực, chứ không nói đến Vô-cực, thì quả thật như vậy. Cái tên-chỉ của Không g' o là chỉ nói cái động-thể, không nói cái tĩnh-thể của vũ-trụ. Song biết đâu Không-tử đã đi học Lão-tử lại không nghĩ đến vô-cực? Vì trước khi có cái có, tất phải có cái không. Có lẽ bởi cái ý ấy cho nên ông Chu Liêm-Khê khi làm ra Thái-cực-đồ, đem chữ Vô-cực để lên trên chữ Thái-cực, tưởng đó cũng là một cách hiểu rõ cái đạo họ Không vậy. Giả-sử ta cứ theo phần hình-nhị-hạ mà suy, thì có thể nói hai chữ vô-cực ấy không phải là đạo của họ Không, song theo phần hình-nhị-thượng mà nói cái ý vô-cực, thì cũng không phải là sai. Tuy nhiên, lời Phan-quân cũng đúng như lời Lục Tượng-Son đã bác cái thuyết vô-cực của Chu Liêm-Khê. Có một điều nên biết là Tống-nho có nhiều điều sai lầm, nhưng cái học-thuyết của Tống-nho có phần cao và sâu hơn của bọn Hán-nho và Đường-nho, là vì Tống-nho đạt tới cái học hình-nhị-thượng của Không-giáo. Vậy nói rằng Tống-nho không phải là Không-giáo thì tôi sợ là xét không đến.

Phan tiên-sanh nói rằng cái chân-lý của vũ-trụ như cái chén chưa mở. Bởi vì tạo-hóa huyền-bí khó biết, cho nên tự xưa đến nay bao nhiêu nhà học-giả tìm không ra mối, thành thử mỗi người đoán ra một cách. Điều ấy đã dĩ-nhiên rồi, ai chẳng biết! Nhưng có phải là vì sự cố gắng tìm-tôi cái huyền-bí ấy của nhân-loại mà làm cho cái phẩm giá của người ta cao lên, và cái học-thức của người ta rộng ra không? Cái lối của bọn hủ-nho là chỉ bo-bo ở chỗ thiên cận trước mắt, chứ không bao giờ đem cái tư-tưởng lên cao được một chút, rồi cho là những việc siêu-việt không sao biết được. Bởi vậy cho nên cái Nho-học của mình mỗi ngày một thấp xuống. Ngày nay ta đã trông thấy cái lưu-tệ ấy rồi, lẽ nào ta lại cứ cái lối hủ-bại ấy mà học hay sao?

II. — Phan tiên-sanh nói rằng ta nên đem so sánh Không-học với Tây-học, nhưng không nên nói cái này tức là cái kia v. v. Bản-ý của tôi đem Không-giáo so-sánh với các học-thuyết bên tây cũng là theo cái ý-kiến ấy, vả lại tôi cũng chỉ nói qua cái đại-lược, xét một vài điều tương-tự như nhau mà thôi, để độc-giả biết cái sở-dùng sở-dĩ, chứ không bao giờ tôi nói cái học-thuyết ấy tức là cái học-thuyết họ. Điều ấy có lẽ Phan-quân phán-đoán với vàng cho nên mới nói thế. Huống chi cô-nhân có chữ: « *Đồng-hải hữu thánh-nhân xuất yên, thử tâm đồng giả, thử lý đồng giả. Tây-hải hữu thánh-nhân xuất yên, thử tâm đồng giả, thử lý đồng giả.* » Vậy biết đâu lại không có chỗ đúng.

Còn những danh-từ triết-học thì tôi vẫn biết rằng Đông Tây dùng khác nhau, mà đến ngay như ở bên Tây mỗi một nhà triết-học lại dùng một danh-từ riêng: Cùng một tiếng

mà có khi mỗi nhà dùng ra một nghĩa khác, thậm chí khi muốn xem một cái học-thuyết như của Không-dư (Cantor) hay là của Khang-dư (Kant) độc-giả phải học những danh-từ riêng các trường như lý, rồi mới xem được. Tôi dùng chữ *trực-giác* để chỉ nghĩa chữ *lượng-trí* của Mạnh-tử, là có ý để cho những người Tây-học dễ hiểu. Vì chữ *trực-giác* và chữ *lượng-trí* có cái nghĩa tương-tự nhau. Mạnh-tử nói *lượng-trí* mà Không-tử không nói *lượng-trí*. Thế mà cái học của Mạnh-tử vẫn hợp với cái học của Không-tử. Không-tử là một bậc thanh-thần, muốn « *bất ngôn nhi giáo* », cho nên lời nói tuy ít mà ý tư nhiều. Ngai không nói *lượng-trí* nhưng cái học của ngài chủ ở chữ *nhân*. Mà chữ *nhân* như tôi đã giải-thích ở thiên *Hình-nhị-thượng-học*, là có cái *lượng-trí* ở trong đó rồi. Bởi vì đời sau bỏ mất cái nghĩa sâu xa chữ *nhân* của họ Không, cho nên tinh-thần Không-giáo mới sai đi.

Chữ *trực-giác* là một chữ mới của người Nhật và người Tây dịch chữ *intuition* của tây ra để chỉ cái năng-lực biết rất nhanh rất rõ, hoặc về những sự-vật, hoặc về những điều quan-hệ đến tri-tuệ, hoặc về những điều quan-hệ đến đạo-lý. Bởi vậy cho nên chữ *intuition* có ba nghĩa. Một là nói về *trực-giác* đối với sự-vật, thì gọi là *intuition sensible*; hai là nói về *trực-giác* đối với tri-tuệ, thì gọi là *intuition intellectuelle*; ba là nói về *trực-giác* đối với đạo-lý, thì gọi là *intuition morale*. Nay ta lấy chữ *trực-giác* mà chỉ nghĩa chữ *lượng-trí* cũng không là sai, vì rằng Mạnh-tử giải nghĩa chữ *lượng-trí* là « *bất tư nhi tri* ». Đã không nghĩ mà biết thì muốn gọi là *lượng-trí* hay là *trực-giác* cũng đồng một ý, há-tất phải phân biệt chữ mới chữ cũ.

Phan tiên-sanh nói rằng *lượng-trí* nói về *tanh*. Trước hết phải hiểu chữ *tanh* của ta thường dùng, với chữ *tanh* của Mạnh-tử khác nhau xa lắm. Ta thường gọi *tanh* là sự khuynh-hướng về thiện về ác, tức là gồm cả nết hay nết dở của người ta. Mạnh-tử gọi *tanh* là cái lý bản-nhiên của trời phú cho người ta, tức là cái bản-thể của tâm, mà cách khác, là cái thần-minh sống-suốt, khiến ta biết rõ những điều nhân nghĩa lẽ tri, *lượng-trí* là cái biết tự-nhiên về những điều nhân nghĩa lẽ tri ấy, mà những điều ấy gồm cả tri-tuệ và đạo-lý. Thế mà Phan-quân lại nói rằng *lượng-trí* chỉ nói về *tanh*, còn *trực-giác* là cách nhận biết của nhà triết-học, thì thật tôi không hiểu.

Phan-quân nhận rằng chữ *tri* của Không-tử không phải là *lý-trí*. Chính thế, chữ *tri* của Không-tử quả như lời ông nói thật. Chữ *lý-trí* là chữ người ta mới đặt ra để dịch chữ « *raison* » của Tây. Tôi đã từng giải nghĩa chữ *lý-trí*. Chữ *lý-trí* không có trong sách Nho-giáo, nhưng cứ theo lời ông Mạnh-tử, thì *lý-trí* tức là cái trí xuyên-tạc của người, chứ không phải là cái trí công-nhiên như cái trí của vua Vô-trị thủy. Tôi nói Không-tử không nói đến *lý-trí*, nghĩa là không nói đến cái trí xuyên-tạc, cứ phải lấy tư-tâm mà suy tính hơn thiệt. Vì rằng đạo của ngài là thuận-nhiên theo thiên-lý, không theo tư-tâm. Ngài nói rằng « *thần tư chí, minh biện chí* » là nói dùng cái lý sáng-suốt tự-nhiên mà nghĩ ngợi, mà *biện-biệt*, chứ không phải dùng cái *lý-trí* xuyên-tạc để tính cái hơn cái thiệt của mình. Vậy nên ngài nói trong kinh Dịch rằng: « *Đồng đồng vãng lai, bằng lòng như tư.* » Dùng cái lý sáng-suốt tự-nhiên mà cách-vật, mà tri-trí là hay, dùng cái *lý-trí* tức là cái trí xuyên-tạc, là dở. Cái ý-nghĩa ấy thật rõ trong Không-giáo.

III. — Phan tiên-sanh nói rằng đạo trung-dụng của Không-tử khó lắm, không thể đem ra mà thi hành được, nên bỏ đi

đồng nói đến nữa. Vậy tôi xin hỏi tiên-sanh rằng khi ta xét một cái học-thuyết thì ta phải xét về các mối, hay là cứ cái gì ta thích thì nói, cái gì ta không thích thì bỏ? Có như ý tôi thì phải phân biệt cái học-thuyết là bao giờ cũng phải theo một cái lý tưởng, để cho người ta noi theo. Cái lý-tưởng ấy thì là phải khác, thì ta học giỏi mới phải cố gắng cho tiến gần được. Cái học quá hay, hay đó, là ở sự cố gắng, hay không cố gắng đó mà thôi.

Đạo của không-tử lấy nhân làm cực-điểm, lấy trung-dụng làm sự thanh-đạo, cho nên mới nói rằng « *Cực cao minh nhất đạo trung-dụng* ». Thế mà Phan tiên-sanh lại bảo rằng Không-tử không dạy người ta theo đạo trung-dụng, thì ta không biết ngài dạy người ta cái gì. Ngài cho cái đạo trung-dụng là đạo hay mà trong thế giới người không biết theo, cho nên ngài mới rằng: « *Đạo trung-dụng rất mực rộng, thế mà người ít hay theo được đó lắm* ». Câu ấy là ngài phân nan, cho không phải là ngài bảo người ta đừng theo. Nhân khi nói đến đạo trung-dụng, ngài mới rằng: « *Đi là người không ăn không uống, thì mà ít người ăn biết ăn uống* ». Xem mấy lời ấy thì biết rằng ngài muốn người ta theo đạo trung-dụng là đường nào? Vì cứ xem ngay trong sách *Lâm-ngữ*, biết bao nhiêu chỗ ngài dạy người ta phải trung-dụng. Thí dụ như ngài nói: « *Đi được bao được, đi được bao oán* ». Có người bảo: « *Tam tư nhi hân hân* ». Ngài bảo: « *Tai tư thù hỷ* », có chỗ ngài nói: « *Vô thích giả, vô mich giả, nghĩa chi dữ ư* ». Vậy chúng phải ngài dạy người ta theo trung-dụng là gì?

Cái đạo lý khó thì khó thật, bậc thánh nhân cũng không theo hết được, nhưng mà người thường cũng có thể biết được và có thể làm được. Bậc thánh-nhân có cái trung-dụng của thánh-nhân, bậc người thường có cái trung-dụng của người thường. Trung-dụng là cái vừa phải, không thái quá, không bất-cập. Muốn biết thế nào là trung-dụng, thì phải thanh-thực, đừng để tư-tâm tư-đục làm mờ tối mắt cái sáng-suốt của mình. Không-tử lại lấy ông Nhan-Hoàn mà làm gương cho người ta. Ngài nói rằng: « *Người Hiền làm người là có chọn điều trung-dụng được một điều thì cứ chăm chăm giữ trong bụng mà không để mất đi cũng* ». Như thế mà Phan-quân bẻ tôi rằng bảo người ta theo đạo trung-dụng là trái với đạo họ Không, thì sao cho phải? Kinh, Truyền còn sờ sờ ra đó, mà bảo rằng tôi tự tiện đặt ra những lời không có trong đạo Không. Nếu tôi có làm thật, thì cũng làm theo các tiên-nho từ Tăng-Tử và Mạnh-Tử trở xuống.

Có lẽ vì Phan-quân thấy có nhiều người mượn tiếng trung-dụng mà thật là người *huang-nguyên*, cho nên tiên-sanh bảo đừng theo trung-dụng nữa. Song có phải là một đạo Không có bon *huang-nguyên*, còn các tôn-giáo khác không có bon *huang-nguyên* hay sao? Đạo nào lại không có bọn ấy. *Huang-nguyên* là bọn giả-dầu không có lương-sĩ, mượn tiếng đạo-đức mà che đậy bề ngoài. Bọn ấy ở với quốc-tử có thể làm quân-tử được, mà ở với tiểu-nhân thì làm tiểu-nhân. Nếu người ta mà thành-thực theo đạo đến chết, thì sao lại là *huang-nguyên*. Bởi thế cho nên thánh-nhân ghét *huang-nguyên* mà dạy người lấy chữ *thành*. Người mà đã không *thành* thì dầu đạo hay đến đâu cũng hóa ra dở. Nho-giáo sẽ đi hầm nưt như ngày nay, là tại mình học bậy, chứ có phải là tại đạo không hay đâu! Người thợ rèn rèn con dao thật bén, đến khi người ta mua về không biết dùng, đem làm sự mớ đi, rồi đổ tội cho người thợ không biết rèn. Như thế có phải là thật lỗi người thợ rèn không? Điều đó xin Phan-quân thử nghĩ lại cho chín mà xem.

IV. — Phan tiền-sanh quyết đoán rằng Không-tử là một nhà « vô thần luận giả ». Cứ như ý tôi thì Không-tử là một nhà « hữu thần luận giả » mà những bằng chứng của Phan tiền-sanh viện ra không đủ phá được cái ý kiến ấy. Trước hết xin nói rằng câu : « *Tử bất ngữ quái, tặc, loạn, thần* » là câu của các môn-đệ Không-tử chép ra. Nguyên cái cách lập giáo của Không-tử có hai lối. Một lối *tâm-truyền* và một lối *công-truyền*. Lối *tâm-truyền* quan hệ đến những điều huyền-bí, còn lối *công-truyền* thì dạy những điều thiết-thực ở đời. Ngài dạy học trẻ thì chỉ dạy miệng, chớ không viết ra. Bởi vậy sau ai nhớ được điều gì, thì chép ra thành sách *Luân-ngữ*. Trong những lời của các môn-đệ chép ra ở sách ấy, là thuộc về cái học *công-truyền*. Trong khi ngài nói với nhiều học trò, thì ngài không nói đến những điều huyền-bí, cho nên các môn-đệ mới chép câu ấy. Vậy lấy câu ấy mà làm bằng chứng thì không đủ.

Câu : « *Tử như tại* », « *tử thần như thần tại* » và câu « *đương đương hà như tại kỳ thượng, như tại kỳ hạ* » đều là câu nói rằng ta phải kính trọng quí thần. Nhưng vì quí thần u-ẩn, ta không nghe được, mắt không trông thấy được, mà nói cho người ta hiểu được, nên không dùng chữ *như* thì không biết nói thế nào được. Trừ đất và quí thần thuộc về cái học *hình-nhĩ-thượng*. Người chỉ biết tin là có, chớ không có thể đem giải diễn ra như là nói hai với hai là bốn được. Vậy nên chữ *như* ấy không đủ lấy làm bằng chứng là Không-tử không tin có quí-thần. Không-tử lại rất chú ý về việc lễ tự, không lẽ ngài không tin là có, mà lại bảo người ta phải bết lòng thành kính mà tế tự, và lại nói : « *Quí thần vô thường tướng, hưởng vu khác thành* », hay là : « *Kính quí thần nhi viễn chi* ». Đã không tin quí-thần thì kính cái gì, mà viễn cái gì? Cứ như ý Phan-quân thì đó là cái thuật khiến người ta phải tin đạo đức, chớ không phải là Không-tử thực tin có quí thần. Nếu vậy ra Không-tử lại dùng tri thuật như người đời à? Điều ấy tôi không dám theo Phan-quân.

Phan-quân lại viện câu : « *Tinh khí vi vật, du hồn vi biến* » ở trong kinh Dịch ra làm bằng chứng. Trong câu ấy Phan-quân chủ lấy chữ *biến* mà cho là đã biến đi, thì còn đâu là quí thần nữa. Xưa nay ta vẫn học chữ *biến* là đổi hình thế, chớ không có nghĩa là mất hẳn đi. Có khi ta nói « *biến đi mất* » là nói không trông thấy nữa. Vậy câu ấy cũng không đủ làm chứng đạo họ Không là đạo vô-thần.

Phan-quân cũng biết rằng những câu nói trên kia không chứng rõ được cho cái thuyết vô-thần của đạo Không, bên viện chứng ở họ Mặc. Muốn biết cái bằng chứng của họ Mặc có xác thực hay không, ta phải biết cái học của họ Mặc và cái học của họ Không khác nhau là thế nào. Họ Mặc nhận có trời và có quí-thần, mà trời và quí-thần có ý chí và thường điều thiện, phạt điều ác. Sự tin-ngưỡng của họ Mặc tự hồ sự tin-ngưỡng của các tôn-giáo bên Tây. Họ Không cũng nhận có trời và có quí-thần, nhưng cho trời là cái lý, quí-thần là cái linh-khí; cái lý và cái khí ấy có thể cảm ứng với người ta được, là vì người cũng đồng một lý một khí với trời và quí thần. Cái học của họ Không giống cái học « *thiên địa vạn vật nhất thể* » tức là cái học « *pantheiste* » bên Tây.

Họ Không và họ Mặc đã có cái tư-tưởng không hợp nhau, tất là công kích nhau, cho nên Mặc đã có nói : « *nhô dĩ thiên vi bất minh, dĩ quí vi bất thần* ». Chữ « *bất minh* » và « *bất thần* » không phải là nói không có. Mặc thì nói rằng trời và quí-thần chủ-trương việc người-Như thì nói trời và quí-thần không chủ-trương việc người

Hai bên khác nhau là thế. Vậy mà Phan-quân lấy câu ấy làm cái bằng chứng chắc chắn rằng đạo Không là đạo vô-thần, thế chẳng hóa ra làm làm hay sao!

Tôi sẽ đi dần mấy câu : « *Tam hóa tại thiên* », và « *Vân vương trức giảng tại đề tử-hữu* » ở trong kinh Thi ra làm bằng chứng cái đạo hữu-thần của họ Không, là tuy đã hay rằng những câu ấy là lời của con cháu Văn-vương nói ra. Song con cháu Văn-vương đã tin như thế, mà Không-tử lúc sau kinh Thi có để lại, tất là cũng tin như thế. Và ta hãy xét các dân tộc đời cổ, không có dân tộc nào là không có quí-thần. Về sau sự học văn thanh-hành lên, mới có cái thuyết vô-thần. Tuy nhiên, cũng không có mấy người theo, vì nó trái với lòng người. Chắc Không-tử không theo cái thuyết ấy. Và lại, xem các Kinh Truyện có nhiều chỗ rõ là Không-giáo tin có quí-thần. Hoạc giả Phan-quân còn sở cứ vào cái ý-kiến nào nữa, thì tôi không biết.

V. — Phan-quân khuyên-hướng về khoa-học và cho Không-giáo trái với khoa-học. Trước hết ta phải biết rằng hai chữ khoa-học như ta hiểu ngày nay, thì khi xưa bên Viên-đông ta không có. Họạ chăng ở cuối đời Chiến-quốc bên Tàu, có phái Hiệt-Mặc mà nhà Nho thường gọi là quí-biện, có một vài nhà triết-học lưu-tâm đến những vấn-đề tự-học có cái về khoa-học, nhưng vì dùng danh-từ không rõ, thành ra không mấy người hiểu. Về sau xã-hội Tàu thiên về mặt học đạo-đức và bỏ mất khoa-học, không ai nghĩ đến. Chứng vài trăm năm nay khoa-học thanh-hành lên ở phương Tây, làm cho những dân-tộc phương ấy được cường-thạnh, đem cái tài trí của nhân-loại mà cướp cái thế-lực của tạo-hóa, rồi đề nên cả thiên hạ, nghiêm-nhiên làm chủ cả địa-cầu. Bởi đó mà các dân-tộc thuộc về văn-hóa cũ đều đua nhau theo khoa-học.

Không-giáo sở dĩ không chú ý đến khoa-học là vì lúc trước sự sanh-hoạt của người ta không cần đến khoa-học, Song xét kỹ ra cái tinh-thần của Không-giáo không trái với khoa-học, bởi chưng Không-giáo dạy người ta phải tùy thời mà biến đổi, miễn là đừng thiên lệch về một mặt nào thái-quá là được.

Phan-quân nói rằng Không-giáo có nhiều điều trở ngại cho khoa-học. Những điều ấy tôi không rõ là điều gì, mà đầu có nữa, chẳng qua là Không-tử nói những điều thích hợp với cái trình-độ của người đời Xuân-thu. Về sau mình không biết phân biệt trái phải, cứ bám mắt theo liền, chớ có phải là lại thành biến đản. Đạo Không sở dĩ có điều hay là có cái nghĩa *tùy-thời*, không chấp như cái gì cả. Việc gì mà hợp thời và thuận lý là được, cốt lúc nào cũng phải giữ cái lẽ điều hòa mà thôi. Nay ta ở vào thời đại có khoa-học và cần phải có khoa-học, thì ta theo khoa-học, nhưng theo khoa-học mà không bỏ mất cái tâm học, thì tâm với trí có thể điều hòa được với nhau, có việc gì là việc trở ngại. Tôi e rằng Phan-quân quá tin khoa-học, cho nên tưởng rằng cái gì không phải là khoa-học thì cho là dở, chớ biết đầu là khi ta quá thiên về khoa học lại không có điều hại? Kể như ngày nay thiên hạ đang hâm-mộ khoa-học lắm thật, thế mà ở bên Tây có nhiều nhà thực-giả chân-nhân về khoa-học, muốn tìm ra một lối sanh-hoạt thích hợp với nhân-dân hơn lối sanh-hoạt hiện thời.

Ta nay thấy người cường thịnh, thì ai ai cũng háo-hức theo người, biết đầu rằng cái cường thịnh ấy, lại không có cái nguy cơ đã nằm sẵn đó rồi. Bởi vậy những người thực-giả thường lấy làm lo. Tôi nói thế không phải là tôi bảo người mình không nên theo khoa-học, nhưng tôi

chỉ muốn người mình theo khoa-học mà đừng bỏ cái tâm-học của mình, thì rồi mới có lợi được.

Phan-quân lại nói Không-giáo chỉ nói cái lẽ *đương nhiên* mà không nói cái lẽ *sở-dĩ-nhiên*. Là vì Không-giáo đi không nhận có cái định-lý, thì chỉ nói được cho ta biết cái lẽ *đương nhiên* mà thôi, còn cái lẽ *sở-dĩ-nhiên* là mỗi thời mỗi khác, người học-giải phải biết tùy thời mà ứng-hiển, cốt như là lúc nào cũng *ưu-cương-bi* tức là để gây nên một cái thế-lực tương đương mà đối phó với đời. Ta ở đời nào, ta phải tìm lấy cái lẽ *sở-dĩ-nhiên* đời ấy, chớ đừng có thấy người ta làm sao, mình bảo-mao làm vậy. Nếu người mình mà giữ cái thói ấy mãi, thì dần có theo khoa-học cũng chẳng ích gì, suốt đời chỉ đi bươn những cái bả của người ta đã bỏ ra mà thôi.

Vấn chữ « *cách vật trí tri* » của Không-giáo tuy chưa phải là khoa-học, nhưng chính là cái ý-nghĩa khoa-học. Những nhà học-giải như Vương Dương-Minh đem mấy chữ ấy cho vào tâm-đọc, không phải là không có giá-trị. Song vì ông chủ về một mặt tâm-học, cho nên ông mới nói như lời ông viết cho La Khâm-Thuận. Nếu ta đem cái luận-giới triết-học của ông ấy ra mà nói, thì ta biết cái học của họ Vương không phải là cái học tầm thường. Điều đó xin để khi nào bàn đến cái học họ Vương ta sẽ nói chuyện.

Còn cái lối dùng *trực-giác* là chính cái thần-bí của những nhà khoa-học. Nhờ có cái *trực-giác* cho nên các nhà đại khoa-học mới tìm ra được những cái rất huyền-bí và sáng-tạo ra được nhiều cái rất tinh-xảo. Song khi dùng *trực-giác* ta phải dùng cái *lý-trí* chánh-đương mà kiểm-đuyệt lại. Đó là nói qua để Phan-quân nghe mà thôi, chớ nói cho hết lẽ, thì dài quá. Thì giờ ít-đi, xin Phan-quân miễn chớ.

VI. — Sau cùng Phan tiền-sanh cho tôi cái nghĩa chữ *quán* là miễn-cường và tiên-sanh nói rằng hai chữ *trung-quân* không hợp thời. Điều đó, khi tôi viết, tôi cũng đã biết sẽ có người không nghe ra. Ý tôi nói chữ *quán* tức là nói chữ *chủ*. Khi xưa các dân-tộc mới nhóm lên, ai có thế-lực giữ được một chỗ nào thì làm chủ chỗ ấy, người giữ cái ngôi ông chủ ấy gọi là *quán*. Vậy chữ *quán* với chữ *chủ* là một nghĩa. Nhưng *quán* thì nói về đường chánh-trị, mà *chủ* thì dùng về việc gì cũng được.

Đã có xã-hội là phải có *quán*, cho nên Tuân-tử nói rằng : « *Quán giả quán giả* ». Có *quán* mà không có *quán*, thì thành ra loạn. Cái quyền của ngôi *quán*, hoặc do thế-lực của một nhà chiếm lấy, hoặc do nhân-chúng công-nhận mà trao cho, bởi chưng nhân-chúng khi xưa không mấy khi biết lợi-dụng cái quyền của mình, mà cứ lấy người ra giữ ngôi *quán*, thường là chỉ bị những nhà có thế-lực chiếm lấy. Khi những nhà đã chiếm được cái ngôi cao ấy, thì xưng là đế, là vương, và giữ lấy ngôi cao ấy làm cửa riêng mình, bất thần-dân phải phục tùng mình.

Không-giáo phát-mình ra trong thời-đại chỉ biết có đế, có vương, cho nên cũng nhận những bậc ấy làm *quán*, và dạy những bậc ấy phải làm chức-vụ của mình, nghĩa là phải *bảo-dân*. Không-giáo cho cái *quán-quyền* là cái thần-khí, làm chủ sự trị-loạn của nhân-dân, cho nên mới nói *trung-quân*, chớ không nói *trung-vương* hay *trung-đế*, vì khi mà bậc vương bậc đế nào đã lạm dụng cái *quán-quyền* mà chuyên chế quá độ, thì người nào được lòng dân, được phép trừ bỏ bậc vương bậc đế ấy đi. Bởi vậy cho nên Mạnh-tử nói rằng : « *Chỉ nghe nói giết một đấng Trụ, chớ không nghe nói giết vua bạo giả* ». Về sau ta

theo lối chuyên chế mà hiểu cái nghĩa *trung-quân* hợp đi cho nên mới nói *trung-quân* là trung với vua làm vua. Song Không-giáo có dạy rằng : « *Người trung-thần cũng đạo bất tòng quân* ». Thành ra để trừ cái nghĩa hợp chủ-quân vậy.

Hỏi nói *quán-quyền* tức là chủ-quyền, cho nên những dân-tộc bị bọn đế-vương áp-chế thái-quá mới nổi lên trừ bỏ bọn ấy mà giữ cái *quán-quyền*. Cũng vì thế cho nên dân nước Pháp đứng lên cuộc cách-mạng bên xương lên cái chủ-ngaĩa « *souverain peuple* » tức là dân giữ *quán-quyền*.

Khi nhân-chúng đã nhận cho một người, hay cho cả dân được giữ cái *quán-quyền*, thì người cả nước phải phục-tùng cái mệnh-lệnh những người đã được giữ cái *quán-quyền* ấy. Nếu không thì thành ra loạn. Người trong nước trung với cái *quán-quyền* đã định, là cái chánh-đạo xứng, không trung với cái *quán-quyền* lý là cái chánh-đạo đó. Vậy nên tôi nói rằng : « *Bất kỳ ở vào thời-đại nào, hai chữ trung-quân vẫn có nghĩa chánh-đạo* ».

Phan-quân đem hai chữ *tập-tiên* để bác cái nghĩa chữ *quán*. Vậy *tập-tiên* là cái gì? Có phải là những lời nói, danh-rợ, cách-thu-hành của *quán-quyền* đó không? Người nào giữ cái cơ-quan nào, phải theo cái giới-hạn đã định, kể ra ngoài cái giới-hạn ấy là phạm tội. Người phạm tội ấy là bất-trung với *quán*, thì người khác lại có quyền được trừng-trị. Vậy cái ý-nghĩa *tập-tiên* đời nay với cái ý-nghĩa của Không-giáo có khác nhau là bao nhiêu.

Tôi đã nói : người học Nho-giáo phải đặt tới cái tinh-thần mới hay, chớ đừng *chấp-chấp* theo từng chữ, từng nghĩa vun-vật mà thành ra tù-hồ như ta đã trông thấy.

Tôi nói các xã-hội ngày nay chớ đời được cái danh mà không đời được cái thực. Điều ấy là thật quá thế, chớ không phải là nói ngoa. Tôi dám hỏi Phan tiền-sanh rằng đã có cái xã-hội nào bỏ được cái *quán-quyền*, như tôi đã nói trên kia chưa? Dân-tộc này đánh-đổ cái chánh-thể chuyên-chế đi, định ra *tập-tiên* để giáo cái *quán-quyền* cho một bọn người *công-bôn*. Dân-tộc kia nổi lên định ra *tập-tiên* để hạn chế cái *quán-quyền* ông vua, gọi là *quán-chủ tập-tiên*. Bút cục lại, người làm dân vẫn phải chịu cái *quán-quyền*, có khi đó được một chút chuyên-chế của một người, thì lại bị chuyên-chế của một bọn. Người đứng đầu vẫn phải đóng thuế, người đi binh vẫn phải đi lính, người lên yếu vẫn phải nộp thuế, hoặc mất hết nơi. Cái danh tuy đổi mà cái thực vẫn còn.

Không-giáo sở dĩ có cái hay là muốn theo chánh-thể nào cũng được, cốt nhất là hợp thời thuận lý thì thôi, và bao giờ cũng bắt người trên phải làm những điều *hân-chánh*, phải thương dân, yêu dân, đừng để nó đời khổ, đừng làm điều hà-lạm, khiến dân được an-cư lạc-nghiệp. Muốn được như thế, thì từ vua quan cho chí người thường ai cũng lo sửa mình, biết điều nhân-nghĩa, hiền lễ công-bằng, ai cũng làm việc nghĩa trước việc lợi. Nếu người một xã-hội mà số nhiều được như thế, thì đầu cho chánh-thể nào, nước cũng trị được.

Tôi nói như thế, là nói thực tình, chớ không phải như Phan tiền-sanh đã nói là vì cái cảm-tình của tôi đối với Nho-giáo mà nói một cách *tông-tĩnh* đản. Cứ ý tôi thì tôi cho đạo ấy là hay, là phải, và tôi muốn rằng người mình có cái tinh-thần riêng của mình. Nếu ta biết gây bôn nó lên, thì nó cũng có thể mạnh mẽ tới tới như cái tinh-thần của người ta. Cái gì của ta hay thì ta giữ lấy, cái gì ta không có thì ta đi học của người, làm thế nào cho ta

lớn lên được mà ta vẫn là ta, chứ không lớn với người. Ấy là hàng thực của tôi như thế. Tôi vẫn biết Nho-giao như ta đã thì hành ra từ xưa đến nay có nhiều điều dở. Nhưng cái dở đó là vì người mình không biết đứng lấy cái tinh-thần mà chỉ giữ kho-khử lấy cái cụ-cơ, mình không biết lấy thời mà biến đổi, sẽ đến khi đó hẹp cổ, rồi không biết từ bỏ, lại đổ tội cho Nho-giao. Xet ra tôn-giao nào và học-thuật nào cũng vậy, người sáng lập ra, chỉ dạy mình cái tôn-chỉ mà thôi. Về sau cái hình-thức cũ biến mà đi, đến khi không hiểu được nữa là mất. Nho-giao sẽ đi đến mức này là vì ta không biết theo thời mà biến. Giả-sử ta bỏ hết những cái cụ-cơ cũ đi, những cái ấy có lẽ thích hợp với thời cũ mà không thích hợp với thời nay nữa; rồi ta rút lấy cái tinh-thần, gây nó lên cho mạnh-mẽ, thì biết đâu là lại không làm được việc rất đáng làm hay sao?

Trước kia tôi cũng như Phan-quân, điều gì của ta, tôi cũng cho là dở, muốn bỏ đi cho hết, để đi học của người về mà thay vào. Sau lần lần tôi thấy những cái mình muốn học của người, lại là cái mà người ta nhất-chấn muốn nhả ra. Nếu mình lại chạy theo mà học lấy đem về làm của quý, thế chẳng hóa ra mình dại lắm sao!

Tôi chắc Phan-quân cũng biết rằng ngay ở bên Tây, những nhà-thực-giả có nhiều người cũng lấy cái cảnh-trương xã-hội ngày nay làm lo. con đi tìm-tòi xem có cách gì mà sửa đổi được không. Nhưng chỉ ta đây cũng là tại mất, có đủ trí-tuệ, ta há không làm ra được việc gì là riêng của ta, mà lại cứ nhưt nhưt phải chạy theo đuổi người làm gì.

Phan-quân với tôi cũng nhau đã được trò chuyện một đôi lần, tôi biết Phan-quân là người học-thực rộng và lại có nhiệt-tâm về sự cải-cách của xã-hội ta. Nhưng tôi e rằng Phan-quân nóng ruột quá, cho nên với muốn theo Tây-học. Phan-tiên-sanh nhiệt-tâm đến nỗi cái tinh-thần nước-liên-sanh từ thuở nhỏ đến giờ, mà đến khi chia tay ra đi, không được một giọt nước mắt! Tiễn-sanh vẫn không phải là người tây-học mà nhiều được cái tinh-thần tây-học như thế, thì ra cái tinh-thần tây-học mạnh thật, mà cái tinh-thần Nho-học suy-nhược lắm thật! Tôi càng nghĩ càng xót-xa đau-dớn cho cái tinh-thần nước nhà, đến nỗi hàng lễ chưa-chưa. Hay là vì tôi không cho tây-học là mần-nguyên, quay trở lại làm bạn với Nho-giao, cho nên lại bị Nho-giao quyến-rũ mà đi như thế chẳng. Có lẽ cái tinh-thần Khổng-giáo và cái tinh-thần tây-học khác-nhau ở một chút mới linh-dạ chẳng.

Đầu thế nào mặc lung, xem đó thì biết Phan-quân với tôi đi hai con đường khác-nhau. Thái thì tiên-sanh đã chia ra từ trước, vậy tiên-sanh cứ đi đường thẳng, tôi cứ đi đường hữu, mong rằng một ngày kia ta cũng nhau tới một chỗ cao ráo sạch-sẽ, tiên-sanh thì đem cái tài-năng của tây-học, tôi thì đem những vật-hiệu của nước nhà, rồi hai ta cùng ra sức xây lấy một cái nhà thật đẹp, theo kiểu mẫu rất mới, mà vẫn là nhà của ta, chứ không giống nhà của người. Lúc ấy ta cùng nhau cười-ràng ta đi con đường khác-nhau mà cũng tới một cái mục-đích.

Nếu được như vậy, thì ta cũng có thể phùng-phát như của Mạnh-tử nói: « Quân-tử dĩc nhân nhi dĩ hĩ, hà-tất đồng. »

Lệ-thần TRẦN-TRỌNG-KIM

Phụ-nữ nước Nhật

Báo tây đăng tin rằng ở nước Nhật có một cô con gái tên là Kaeko Moriaka 22 tuổi, tốt nghiệp ở trường Cao-Đẳng, mới được bổ làm một viên-chức trong tòa Cảnh-sát thành Nakano (gần Tokio).

Chức ấy lần này mới có một người đàn bà làm là lần đầu.

Báo ấy lại đã g thêm rằng nhân vì lệ giso-thiếp nam-nữ ở Nhật nghiêm-ngặt, nên quan trên ra lệnh rằng lúc cô vào sở làm việc thì phải xa các bạn « nam đồng-nghiệp » ra, hai bên không được chào hỏi chuyện trò, chừng nào cô ra đường có gặp ông Chánh cũng không được chào.

Có vậy không?

TÂN-NỮ

Kỳ này bài nhiều quá và vì trùng số cuối tháng nên bản Phương danh các nhà hảo tâm quyền giúp nạn-dân xin hườn lại.

Ai muốn cười?

Lại hiệu sách Tinh-Đức Thư-Xã mua một cuốn « CHÀNG-NGỐC » là cuốn Hải-Kịch có 5 hồi, đọc qua thì cười nòn ruột.

Giá nhứt định 0300.

Muốn nghe đĩa hát điện-khí cho rõ ràng, phải mua máy



là thứ máy chế riêng dạng xài đĩa điện-khí

Giá từ: 70\$00 tới 450\$00

Hãy xin mục-lục và hỏi những điều cần biết nơi hàng



10, Boulevard Charner, Saigon

Một vấn-đề mà chị em ta nên nghĩ đến

VẤN-ĐỀ NẤU ĂN

Ở nam-ky mấy năm gần đây, chẳng những sự sắp đặt trong nhà, và trang điểm bề ngoài đều theo Âu, theo Mỹ mà thôi, cho tới sự ăn uống cũng theo Tây theo Chệt nữa. Kia chị em ta hãy xem, những đám tiệc họ bề đám nào có vẻ long trọng thì họ đãi bằng đồ Tây đồ Tàu... Lại quá, nói vậy thì đồ ăn của nước ta không làm được có được tiệc hay sao?

Vấn-đề này nếu không bàn tới, cứ để vậy hoài, không giải quyết thì thiệt xôn xang lòng chị em ta lắm. Có người bảo là tại người Annam có tánh bất chước. Điều ấy chưa ắt. Người Nhật-bôn họ bắt chước bằng trăm bằng ngàn người Annam Văn-minh Âu Mỹ tạo thành phải cả trăm năm mà trong khoảng vài mươi năm họ bắt chước được y như người Âu Mỹ; chỉ có món ăn của nước Nhật thì người Nhật ăn, đám tiệc của người Nhật thì người Tây, người Tàu, hề có việc có đám thì người Tây đãi đồ Tây, người Tàu đãi đồ Tàu, người Ấn độ đãi cari, chứ họ có đãi đồ Annam đâu? Sao ta là người Annam lại chỉ đãi bằng đồ của họ?

Đã biết làm vậy là sai lầm, vậy nay nên hỏi lời ấy tự nơi ai? Chị em ạ phải can đảm mà nhận lời ấy tự nơi chị em ta, chứ đừng có đổ thừa là tại nhà đơn chiế, tại cha tôi muốn đãi đồ Tây, tại nhà tôi muốn đãi đồ Tàu.... Đã biết là lời ấy tự nơi chị em ta, (1) Vậy ta nên xét cái nguyên nhơn.

1° Vì tục xưa lệ cũ ta không chế sửa lại cho hợp thời.

2° Vì cách nấu nướng không có kỹ luật, không có thầy dạy, sách chỉ.

3° Vì sự sắp đặt của chị em ta không có trật tự, không có hội hiệp nhau mà lo về nữ công, cho nên đơn chiế làm không kham.

Đã biết các nguyên nhơn, nay ta phải liệu làm sao mà sửa đổi lại?

1° Phải sửa đổi sự sắp đặt cũ bán lại theo kim thời, sắp đặt cách đãi đãi cho hợp vệ-sauh.

2° Phải sửa đổi cách nấu nướng lại, món ăn thì cố làm cho ngon, chứ đừng lo làm cho khéo cho đẹp mắt mà không lo sự ăn ngon.

Chính tờ Phụ-nữ Tân-vân mới đầy một tuổi mà đã phải lổi một lần về bữa tiệc đãi 2 học-sinh lãnh học-ông sang Pháp tại nhà hàng cơm Tây. Đó là sự bất đái đi.

XIN CHỈ BẢO GIÙM CHO...

Nguyên tôi có một cục hạch ở dưới hàm răng đã bốn năm nay, tôi có trị nhiều thứ thuốc mà không hết. Khi thì lớn, khi thì nhỏ, khi thì sưng đau đi lại hiện ra, mà thường cứ chạy chỗ này ra chỗ khác, song cũng cứ ở quanh dưới hàm răng mà thôi. Nay có người hiểu bắt một con thân-lân trắng mà nuôi sống thì hết. Thuở nay mắt tôi chưa thấy ai nuôi như vậy, nên sợ rằng nuôi có hại chăng, vậy xin nhờ Quý-Báo làm ơn như biết thì chỉ giùm, hoặc chẳng lẽ một báo để hỏi các vị kiến thức, hoặc có ngài nào biết thứ thuốc gì trị hết bệnh đó thì chỉ cho, chừng tôi xin hết lòng đa tạ và cảm ơn Quý-Báo lắm.

Nay kính thơ

VINH

à Phnompenh

P.S. Còn như trong lục-châu nếu có vị Danh-sư nào có phương thuốc trị đặng bệnh đó mà không tiện đăng lên mặt báo, vì là phương thuốc bí-truyền thì xin viết thơ lại thường lượng cũng tôi ở số 71, Avenue de Kampot, à Phnom-Penh.

Signé: TRẦN-VIỆT-VÂN

Cách nấu món ăn phải có kỹ luật, món nào ăn với món nào, không nên theo lối cũ lộn xộn, một cỗ dọn cả năm ba chục món.

1° Sự nấu dọn tiệc lớn, đám trọng thì cần phải có đông tay, chị em ta phải hiệp bọn mà lập thành hội nữ-công; như ở châu-thành lớn thì chẳng những có hội nữ-công là đủ mà hội lại còn phải có sẵn đồ nấu dọn.

Đây là một bài mở đầu để kình-cáo với chị em, rồi tôi sẽ tiếp tục mà bàn cho rõ ràng các nguyên-nhơn đã kể, và bàn các chỉnh-đốn lại.

Hỏi các chị em! xin giúp sức cùng chúng tôi mà lo giải quyết cho xong vấn đề này, nếu để vậy hoài, chẳng những cha ta, anh ta khi để ta là bọn bất tài, mà người ngoại-quốc họ thấy vậy còn quyết chắc là đàn bà Annam không biết nấu nướng chi hết, hay là họ nói: nước Annam không có món ăn gì ngon, cho nên hề có tiệc có đám thì người Annam phải đãi bằng đồ ăn nước khác.

CAO-THỊ

Fumez le JOB

Trả lời mấy câu hỏi thuốc

đã đăng trong báo P. N. T. V. số 55

Thuốc chữa trẻ con bị bệnh kinh

1° Thục-diệp 8 (chỉ) đồng cân, 2° hoạt-sơn 4 đồng cân (sao), 3° sơn-thú 4 đồng cân (lấm rượi rồi sao), 4° mần-đơn 3 đồng cân (lấm rượi rồi sao), 5° bạch-linh 3 đồng cân, 6° thạch-tử 3 đồng cân (sao), 7° kinh-giới tuế một đồng cân, 8° bạch-phên phi 3 phần, 9° cẩu-dăng 2 đồng cân, 10° Thuyền-thuế 10 con, hồ dầu, hồ cháo, rửa sạch.

Mười vị kể trên này, bỏ vào sắc lên, canh cho đặc lại, thường cho uống thời khỏi.

Đau lợi răng

1° Đại-hoàng 1 đồng cân, 2° hoàng-liên 1 đồng cân, 3° hoàng-bá 1 đồng cân, 4° hồng-hoàng 3 phần, 5° bạch-phên phi 1 phần, 6° tâm kiến (1) 3 lĩ, 7° nhân-trung-bạch (2) 1 đồng cân, 8° bắc-thanh-đại 1 đồng cân.

Tám vị kể trên này đều tán nhỏ ra, và bôi vào chỗ lợi đau, ngâm đó 1 giờ rồi nhổ đi. Thường bôi, tới khỏi thì thôi.

Chữa người dân-bà đi đá trắng đục

Đau đầu, đau xương

1° Hoa-kỳ-sâm sao gừng 3 đồng cân, 2° bắc-nôn-kỳ tẩm mật sao, 3 đồng cân, 3° xương truật 2 đồng cân, 4° độc-quy 3 đồng cân, 5° Bạch-truật 3 đồng cân, 6° ngân-sai 1 đồng cân, 7° trần-bì 1 đồng cân, 8° tam-thảo-chích (sao) 1 đồng cân, 9° thăng-ma 1 đồng cân, 10° độc-hoạt 2 đồng cân, 11° tần-giảo 2 đồng cân, 12° đỗ-trong 3 đồng cân, 13° hoàng-bá 1 đồng cân, 14° sơn-chi (sao) 1 đồng cân, 15° kim-anh (bỏ lông, rửa sạch, rồi sao lên) 3 đồng cân.

Mười lăm vị kể trên này đều sắc lên rồi uống.

Những hỏi thuốc trên này, tôi đã thí-nghiệm nhiều người uống khỏi.

M. V. PHU-NGO
Radiotélégraphiste
Hanoi

(1) Tâm kiến là cái kén, mà con tim đã cắn ra, con cái vô lai, đem đốt vàng răn đen (thiên tủa tính).

(2) Nhân trung bạch là căn nước đá ở trong châu lâu ngày đọng lại. Cạy lấy cái căn ấy, rửa sạch đi, bỏ vào nồi rang, sao qua rồi đem tán nhỏ.

HỜI NGƯỜI ANNAM !

Trinh-dộ là cao, chỉ nhờ cây lấy ta. Chúng ta nên đem mỗi người một cục đá mà xây dựng nên hân-vân nước nhà. Cục đá ấy gọi là :

SỰ LÀM VIỆC, ĐỨC CẦN-KIỆM, TÌNH ĐOÀN-THỂ
VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Thuốc kinf-nghiệm

Hai phương thuốc Tây trị bệnh ghê trên dân (chỗ) và bệnh hà-lết ăn con mắt (ngoài Bắc kêu là Toét mắt) rất hay.

Về mùa nóng nực này con nít hay ghê trên đầu, thứ ghê đó rất tanh và bay lan cũng đều hết. Ai có con nít như vậy thì nên mua thuốc tím rửa cho sạch chỗ ghê, cạy cho tróc mấy cái vẩy nó đóng ở đó, rồi mua pommade cadum mà xức 2 lần thì hết.

Con bệnh hà-lết ăn con mắt (Toét mắt) có người tổn nhiều tiền mà không hết. Sau chỉ đáng có một thứ pommade oxyde jaune de mercure mà hết. Bệnh này ở ngoài Bắc rất nhiều.

Song cần nhất là phải giữ con mắt cho sạch sẽ theo phép vệ-sanh.

M^{me} V. D.

Gia-đình thương-thức

Cách thử chuột.

Lấy một cái thùng đựng chừng hai phần nước, trên mặt nước rải một lớp rơm dầy và một lớp cám lên trên nữa. Bắc một lùm ván để từ dưới đất tới trên miệng thùng cho chuột trèo lên ăn cám thì bị té, rơm dẽ chết ngộp.

Cách trừ kiến.

Muốn cho kiến khỏi leo té chết trong các món ăn, thì lấy bông gòn hay là tim-vải đã xe sẵn rồi bôi nhựa thuốc Á-phiện hay là nhựa cây mà dễ xung quanh dưới chạn tủ ăn (garde manger) thì kiến không leo lên được.

HUYNH-HY-VONG.

NHÀ ÔNG TRẠNG-SU

PHAN-VĂN-TRƯỜNG

ở TẠI SAIGON

đường Bonnard, 66

góc đường Bonnard và đường Mac-Mahon

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liễn, chấu, và việc Hiến III theo kim-thời. Chế tạo các thứ nón bằng cao su (lège caoutchouté) Bào sĩ và hàn lể. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, cặm thạch mộ bia.



Ta nghĩ...

Khi nhân, ta nghĩ việc gần xa :

Trung, Bắc, Nam xưa vẫn một nhà,

Đâu nỏ phân ranh cùng giọng nói.

Yêu nhau, cứu giúp, phận ta mà !

HẠCH-LIÊN

Hỏi một cô gái tát nước vào ruộng

Non tây đỏ chói.

Bóng ác gần tà :

Cây cỏ chung quanh đã thâm-đạm,

Gấu tre ruộng lúa cạnh ao nhà.

Chăm chăm, em chẳng chỉ phiến muộn,

Tung, nlu giầy gấu tát nước ra !

Bồ-liễu thân em bao sức vóc ?

Tay em muốn moi, mắt chưa hoa !

Hay em lo sợ sườn dương tịch ! (1)

Cái bóng ở vàng (2) phứt chút qua !

NGUYỄN-THỊ-THĂNG tiểu-thơ

(Đại-hữu Soctrang)

Nhớ bạn làng văn

Bắc, Nam gặp gỡ bạn lòng nhau,

Một khối văn chương một khối sầu.

Bút mực khó bày câu chuyện cũ,

Nỗi lòng càng nghĩ, nghĩ càng đau.

Vịnh Hồ-Xuân-Hương

Vườn xuân tươi tốt đượm mùi hương.

Khéo khéo hoa ơi ! số đoạn trường !

Kim cổ cùng đeo gương bạc mệnh,

Tài hoa còn mãi dấu văn chương.

Nhớ quê nhà

Giấc mộng hương-quan nhấp chửa thành.

Mây lùn che kín bóng trăng thanh.

Trông trời cổ quận đầu đầu tá !

Tri kỷ ai ơi ! có thấu tình?...

Thấu tình tri kỷ, hỏi ai ơi !

Tan, hợp vì đâu? bởi tại trời.

Nào biết quen ai mà nhân hỏi,

Hỏi ai để nhân một đôi lời.

Thanh-Lâm HOÀNG-VĂN-VY

(1) Sườn dương tịch là sườn núi mặt trời lặn.

(2) Ở vàng dịch nghĩa chữ kim-ô (qua lửa).

Đứng trên cột cờ Hưng-Hóa

Dấu cũ từ xưa để lại đây.

Cột cờ Hưng-Hóa vững bền thay.

Trải bao tuế nguyệt trông rêu phủ,

Biết mấy phong sương đám cỏ may.

Riu-rít trên nhánh chim gọi bạn,

Hắt-hiu trước mặt gió đưa mây.

Tình riêng ngâm cảnh, lòng hoài cổ,

Đôi vò tang thương vẫn thế này.

Gà chọi

Càng giống sao mà chẳng biết thương !

Ganh nhau đá đập để tranh cường.

Cựa đâm, mỏ bõ khoe hăng hái,

Lông rụng đầu sưng cứ ngạnh ương.

Thua được hơi gì mà chọi hã,

Hiếm nghèo như thế vẫn coi thường.

Tức chí tiếng gáy mà thành trận,

Bầy mãi trò ra chỗ hi-trường !

NGUYỄN-NGỌC-XUYẾN (Hưng-Hóa)

Chị tiền em du học

Cuộc đời đương gặp buổi đua chen.

Có chi mà sau việc mới nên :

Sắt đá một lòng xin giữ trọn,

Nhiệt thành đôi chữ chớ nên quên :

Vàng kia hun lửa, vàng thêm giá,

Sắt có mài nung, sắt mới bền.

Non nước mong chờ em gánh vác,

Đầu xanh chớ phụ tiếng thanh niên.

Trợn lời non nước

Cùng nhau định ước cuộc vượng tron,

Đã nặng lời nguyện với nước non.

Ước cũ còn ghi bên giá ngọc,

Thề xưa giữ vững tấm lòng son.

Trèo non lên suối thân không quên,

Trải gió dầm mưa chí chẳng sờn.

Nam Bắc rồi đây sum hiệp lại,

Trăm năm ăn ai chẳng phai món.

SONG-NINH T.P.T.

Fumez le JOB

Tự thuật

Một mình mình biết một mình hay,
Tâm sự cùng ai khó lý bày,
Trời đã xàng pha cơn gió bụi,
Miền dương tạt lều phồn rêu mây,
Kẻ vai gánh vác non sông cũ,
Quyết chí đưa chen nạn hội này,
Số cả có đi thời có lại,
Trời còn cao đó đất còn đây.

II

Trời còn cao đó đất còn đây,
Tấc đất sau xưa mắt thế này,
Nhân nghĩa giữ gìn nhân nghĩa cũ,
Hiếu trung theo về hiếu trung này,
Quân bao miêng thế kẻ khôn đời,
Chỉ sà đương-trần bước rũi mây,
Trong lúc trần ai ai dễ biết,
Một mình mình biết một mình hay.

I

Bài họa

Đố ai có biết đố ai hay,
Một tâm lòng son khêu quốc bay !
Góp lực phòng trần chưa tỏ mặt,
Lum cơn nguy biến đơm châu mây,
Giương sơn một giải còn chừ cũ,
Cơ nghiệp ngàn năm để thế này...
Tiếng quốc ni non ngạo ngàn đời !
Hỡi hồn Thục-đế ở đâu đây ?

II

Hỡi hồn Thục-đế ở đâu đây,
Có thấu cho chúng nỗi nước này ?
Nhọc sức ông cha từ thuở trước,
Đau lòng con cháu bây lâu nay,
Đương đại ngựa nhô khôn dong ruổi,
Vải il người nhiều kho và mây,
Khóc nghĩ hồ người trời trời mắt !
Đố ai có biết đố ai hay ?...

THANH-TRÚC

Vịnh hai bà Trưng

Con tạo trời chi khách má-hồng,
Hai thân gánh vác một non sông,
Quyết đem lực có đến an nước,
Thề với ba quân trả nghĩa chồng,
Nổi tiếng bà-vương lừng đất bắc,
Phải cờ nương-lữ rợp trời đông,
Phá toang máy cối thanh Tô-Định,
Tỏ mặt anh-thư chiếm bệ rồng.

Fumez le JOB

Các nước trên thế-giới

Trên thế giới, tất cả có 71 nước độc-lập :

Ở Âu-châu 36 nước ;

Ở Á-châu 11 nước ;

Ở Phi-châu 3 nước ;

Ở Nam-mỹ 20 nước ;

Ở Bắc-Mỹ 1 nước (Giá-ná-dại là một nước thực-dân của Anh, tuy rộng quyền tự-trị nhưng không thể kể làm một nước độc-lập).

Ở Âu-châu nước Cộng-hòa Saint-Marin, nằm vào giữa địa-thế Y-dại-lợi, là nước nhỏ nhất ở Âu-châu, rộng 52 ngàn thước vuông tây (kilomètres carres), dân-cư có 10.000 người. Nước lớn nhất là nước Nga, chỉ kể địa-bản ở Âu-lục đã rộng 5.500.000 km², dân-cư có 130 triệu người ; kể cả địa-bản ở Á-châu nữa thì rộng 22.479.500 km², dân-cư có 180 triệu.

Nước dân-cư ít nhất là nước Cộng-hòa Mont-Athos, ở phía nam bán đảo Salonique (Hi-lạp, Grèce), có 2.000 người.

Tất cả có mười nước thọ quyền ở dưới quyền ủy-nhiệm (mandat) của liệt-quốc : Syrie, Palestine, Transjordaine Irak, v. v....

Còn những nước thọ quyền bảo-hộ và những thuộc-địa, thì chưa thấy, chưa biết là bao nhiêu ?

YẾT THỊ

Phát mãi đấu giá đất quốc gia

TINH RACHGIA

Lời rao cho công chúng rõ : Ngày 6 tây, tháng 8 tây, năm 1930, đúng 9 giờ ban mai, tại Tòa Bộ Rachgia sẽ khởi hành đấu giá một miếng đất quốc gia, đặc thành 18 mẫu 40 cao, lot số 42, tờ họa đồ thứ hai, tọa lạc tại làng Vinh-Tuy (Rachgia)

Định giá mỗi mẫu 50 đồng, tổng cộng 920 đồng.

Những người nào muốn dự cuộc đấu giá này, gửi đơn làm bằng giấy tín chỉ xin quan Nguyễn-Soái Nômky và ghim theo đơn những tờ giấy định trong lời nghị ngày 13 tháng 6 tây năm 1929, về căn cước, dân nước nào, thành nhơn chưa, dù tư cách về tài chánh và hình-luật không, về tờ khai đất khẩn hãy xin trong Đông-Pháp. Đơn và giấy tờ phải gửi trước bữa 28 tây tháng 7 tây 1930 là kỳ hạn cuối cùng.

Chương trình và họa đồ về cuộc đấu giá này để tại Tòa Bộ Rachgia và tại Tòa Năm dinh Hiệp lý Saigon.

Fumez le JOB

CHUYỆN VẬT PHƯƠNG TÂY

Công-tước bị máng

Công-tước Wellington (1767-1832), tức là ông tướng có tiếng nhất nước Anh-Đệ, đã rùm rọng đánh hoàng-đế Napoleon I thua xiểng tại Waterloo, một ngày kia đi với một lũ quân hầu ra săn bắn.

Có một tên nông-phu vốn chẳng biết việc ấy thanh-linh thấy một bọn người cỡi ngựa dậm trong ruộng mình, gây hết những mộng lừa mi mới nưì, ben giận lắm, kêu một chú trai mà dân rằng :

— Này, mấy mau mau chạy đóng cái công vô vườn lại ; đầu ai có nói chi cũng kẻ họ, nhưì định đừng mở.

Chú trai chạy đi, đóng công theo lời chủ mình, rồi đứng đó mà canh. Một chập, bọn cỡi ngựa ấy đuổi con mồi đến đó, nói với chủ trai rằng :

— Chú kia, mở cửa nà! mở cho mau !

Chú trai làm lơ. Nhưng bọn kia lại buồng lờì thúi-giục. Tuy vậy chủ họ cứ tuấn mạng chủ không chịu mở. Bọn kia liền dõì dữ làm lành, đưa ra một tờ giấy bạc mà nói rằng :

— Cho chủ cái này, chạy vô nói với chủ chủ đi. Vậy mà tên trai-trẻ ấy cứ làm lơ, vì vậy công-tước nổi dõa lên, nói xằng-xớm mà rằng :

— Thằng nhỏ! Mày có mắt mà chẳng thấy tao ? Tao là Vellington đây, bất-kỳ là ai, cũng phải nghe lời tao hết. Mau ! mở công mau !

Chú trai liền cất nón chào, ra bộ có lễ phép lắm, rồi nói :

— Dạ, này giờ tôi cũng đẽ-chứng ngài là công-tước, song le con người mà đến nỗi ép người ta phải trái lịnh ông chủ họ đi, thì cũng là thường lắm.

Công-tước nghe lời ấy, lấy làm lạ, nói rằng :

— Mày nói có lễ lắm.— Rồi xây lại nói với quan-hầu mình rằng : Lấy oai dọa nó, lấy lợi dụ nó, nó cũng một hai không chịu trái lịnh chủ, như vậy có đáng phục nó chăng ? Ước gì quân đội ta đẽ: hay vàng lịnh như chàng tuổi trẻ ấy, thì khó gì mà chẳng chinh-phục được cả thế-giới !

Công tước nói xong, liền tay lấy một đồng tiền vàng thưởng cho chàng kia, rồi quay ngựa mà về. Còn chú trai vui mừng quá, chạy tuốt vô nhà, cầm đồng tiền vàng lên khoe cùng mọi người, miệng thì nói rằng :

— Khỏi dữ hơn ! Tôi đã làm được một việc mà Napoleon làm không được, ấy là tôi đuổi đại tướng Vellington chạy mất !

Nhà triết học Icher chánh

Trong đóm các học trò của Zeno, là một vị hiền-triết Hy-lạp, có một người tên là Euliatli, khi học với Zeno, từ nghiệp rừ trở về nhà cha mình. Người cha hỏi rằng :

— Lâu nay con học được cái gì ?

Chàng tuổi trẻ thưa :

— Học được cái gì, chỗ đó khó nói quá. Thằng thường dạy rồi cha cũng biết, chẳng cần hỏi làm chi. Người cha nổi giận nói rằng :

Cái thông nói lạ dữ chưa ! Mất bao nhiêu năm mà bây giờ nó chỉ học được cái mà không thể nói ra được !

Nói vớa dốt lờì, ông già cầm roi quất vào lưng chàng tuổi trẻ, con mình ; song chàng ra cứ tình-táo, tự-nhiên như không, sắc mặt cũng chẳng đỏ một chút nào, thông thả nói rằng :

— Cha nê ! Cha thấy chưa ? Ấy là cái chỗ sẽ dắc mà tôi đã học được thầy tôi mấy năm nay vậy.

Sự vô-ý của nhà văn-hào

Những người thông-minh, khôn-ngon, học-hành giỏi-giang, vậy mà trong việc nhỏ lại hay sơ-suất, vô ý, hình như khờ dại, hạng người ấy xưa nay thường thấy.

Như ông Lessing (1729-1781) là một nhà văn-hào có tiếng ở nước Đức, người làm sao mà có tánh sơ-suất quá. Ông ta để tiền, cứ mất luôn luôn, lại ngờ cho kẻ tôi tớ trong nhà ăn cắp ; một hôm ông muốn thử chứng nó có có thiệt thừ hay không thiệt thừ, ben giữ đồ bỏ quên trên bàn giấy mấy đồng vàng. Tình cờ có người bạn tới chơi, biết ý ông định làm, hỏi rằng :

— Thôi đừng nói chi hết, tiền vàng này anh để đểm qua hay chưa ?

Ông Lessing nghe nói, sắc mặt xám đi, ru đang hỏi-hàn sự mình vô ý, liền nói rằng :

— Đẽm hay chưa ? À ! Tôi quên đẽm !

— Nếu vậy thì chúng nó lấy đi một vai đồng anh có biết đẽu ? Thế mà anh dõì thừ người ta !

— À ! À ! Tôi quên lừng.....

Lời tự trách của vua Pierre le Grand

Pierre Đại-Đẽ, trong năm 1722, đặt ra pháp luật, nói rằng nếu có nhà qui-lộc nào đánh-dập tà-diễn, hay là ngược-dũ là-diễn, thì sẽ bị coi như là người

có bình diện, chính mình người ấy và gia tài nó sẽ qua về cho quan coi-ngó.

Song là Đại-Đế có một lần nổi giận, trong khi không dám trị mình được thì lỡ chứng đã đánh một người làm vườn của mình. Tên làm vườn này lại là người có bình thân kính, bị trận đánh ấy liền họa ra một người đau-dim hết nhừơ quá thể Đại-Đế nghe người đó như vậy, liền thơn thả mà rằng:

— Ông! Ta đã khai-hóa dân nước ta, lại đã đi chinh-phục dân nước khác, ông mà bị con chừa khai-hóa chính mình ta và chinh-phục bang ta đang!

Câu trả lời của ông Platon

Vua xứ Syracuse là ông Dionysius đời xưa, rất kính-để ông Platon, là một vị hiền-triết, mỗi bữa ăn, đều ông Platon ngồi vào chỗ chủ hết, vì nơi nơi ông rằng:

— Hồi Platon, khi người về đến thành Nhậ-diễn chắc sẽ bỏ bỏ mà nói xấu ta, đem những chuyện của ta mà phò cho thiên hạ biết.

Ông Platon đành liếng trả lại rằng:

— Không đâu, tôi đâu có nói chuyện người nào, mà phải nói đến chuyện người? Xin hãy tin rằng tôi có nghe câu chuyện đến đến, tôi cũng không đến nói chuyện của người vậy.

Ngựa khôn hơn vua

Vua A-léc-xan-đơ có một lần biểu thợ vẽ, vẽ chân dung mình. Thợ vẽ thiết giàng và khéo, song chẳng được vua ban khen một liếng.

Ngày kia vua cỡi ngựa đến nhà thợ vẽ coi lại con ngựa thấy bức chân dung, tưởng chủ mình, liền dậm chân hí lên. Chàng thợ vẽ thấy thế, rầy lại nói công vua rằng:

Tôi cỡi ngựa này, bỏ của biết ngắm-thương mỹ-thuật hơn là vua!.....

Lòng từ-bi của ông vua bạo ngược

Vua Néro nước La-mã, làm vua từ năm 54 đến năm 68 sau Giáng-sanh, là một ông vua bạo ngược lắm. Ở Âu-châu hề người ta nói đến Néro, chẳng khác nào dùng một cái danh-từ đại-biểu cho sự bạo-ngược. Đầu vậy khi ông mới lên ngôi, lại có lòng từ-bi lạ lùng lắm, mà các ông vua hiền khác chưa để có.

Có một lần một tên tù phạm tội tử-hình, các quan làm án xong, tâu lên cho vua ký tên, vua vừa cầm cây bút vừa than thở mà rằng: « Có sao ta lại biết đọc biết viết làm chi! »

Người ta nói rằng vua Néro hồi nhỏ học với ông Séneca, là một vị hiền-triết thuở ấy, vua Néro cũng có chịu thầy mình cảm-hóa một ít, nên mới có cái câu nói nhân-hậu như thế.

**NỮ THÂN - ĐỒNG NƯỚC MỸ
Hai mẹ con đấu đống khoa**

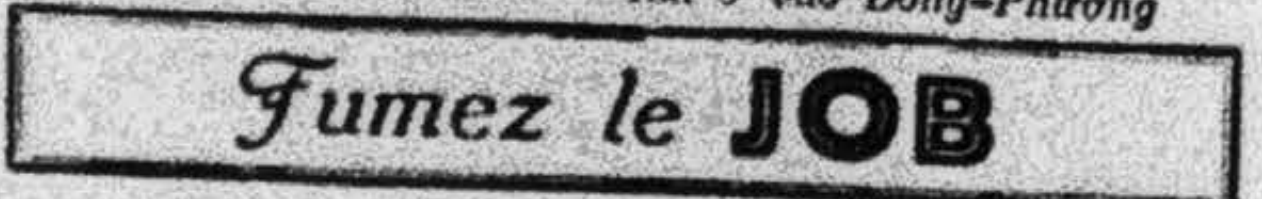
Tại nước Mỹ có một vị nữ thân đồng tên là Pháp-lan-ty; năm nay mới 18 tuổi, đã tốt-nghiệp ở trường Đại-học. Nguyên trước, Pháp-lan-ty mới có 3 tuổi mà đã thuộc cả văn, 5 tuổi đã biết làm thơ mà thơ có câu hay; tuy vì theo luật nhà trường, chưa đến tuổi thì chưa được vào, song cái tiếng nữ-thân-dồng đã nổi ngay từ lúc ấy, đến năm 7 tuổi mới được vào trường tiểu-học, rồi lần lần lên đến Trung-học Đại-học. Đến năm nay thì cùng với bà thân-mẫu là bà A-Mạnh cùng nhau học-sĩ (tức là cũ-nhân) về ban văn-chương. Trước kia bà A-Mạnh mới có bằng tốt-nghiệp thôi, nay thấy con vào Đại-học thì bà cũng xin đi học với con cho vui, nên mẹ con đấu đống khoa, ấy cũng là một câu chuyện hiếm có ở trong học-giới ngày nay vậy.

Khi Pháp-lan-Ty mới 12 tuổi đã xuất bản một tập thơ, mà các nhà phú-hào nước Mỹ đều phải kính phục. Bài thơ vịnh « thần ái tình » có câu rằng « Mặt trời trời lợi kia, ban đêm về đâu hử? Khuyên người qua bề thế, soi cho sáng rực rỡ ». Trong tập có nhiều những câu thần diệu như thế, không hề có giọng trẻ con chút nào; nên hiện nay thơ của nàng đã truyền tụng khắp cả trong nước. Đến khi vào trường Đại-học, lại nổi tiếng về văn xuôi; các bạn đồng-học đều phục là thiên-tái, không thể nào theo được. Trừ văn thơ ra, Pháp-lan-Ty lại rất tinh về âm-nhạc, năm 13 tuổi đã được bằng tốt-nghiệp ở trường Âm-nhạc Đại-học, và về các nghệ âm-nhạc, đều có về đặc sắc, nên các nhà âm-nhạc lão-luyện cũng thường kéo đến học từ; con trẻ mà làm thầy các bậc lão-thành, thật là một sự về vang vô hạn.

Xét ra, cái tư-chất thông minh của Pháp-lan-Ty thật nhờ về sự di truyền của họ ngoại. Ông ngoại nàng nguyên là tay danh-sĩ, mẹ cùng các dì, các cậu, cũng đều thông minh khác thường. Cậu của nàng hồi 21 tuổi đã đậu Bắc-sĩ khoa Y-học, nổi tiếng là một nhà y-học rất cao. Dì của nàng mới 18 tuổi đã tốt-nghiệp ở trường Đại-học, sau lại đậu Bắc-sĩ về khoa văn-chương. Bà A-Mạnh mẹ nàng tuy chưa vào trường Đại-học, song cũng đã nổi tiếng hay thơ, nên đã được dự chân hội-viên ở thi-xã Mặt-tô-Lý.

Tục ngữ có câu: « Trúng rỗng lại nở ra rỗng, diu diu lại nở ra giòng diu diu. » Có lẽ là nghĩa thế chăng?

Rút ở báo Đông-Phương



NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

HÀY CỜ CÁI MẶT NẠ GIẢ DỐI RA

Ở một làng kia, có một tên cụ Thọ-ký bị giải chức, về làng nhờ huê lợi bên vợ và của phụ âm mà có tiền cho vay đặt nợ làm giàu.

Tên này thường coi mình là một bậc thượng lưu trí thức trong làng, mà thiệt ra thì có phải là thượng lưu gì đâu, chỉ giỏi có một bề bợ đỡ dựa nương quyền thế, tuy không phải là dễ mà bổng hách thiên hạ mặc dầu, chứ anh ta bợ đỡ cốt để mượn đó mà làm mặt sang với thiên hạ.

Anh ta có một cái nghề rất xấu là nghề đi ăn chực của người ta; nhà tuy giàu chứ chẳng hề thấy anh ta làm tiệc mà đãi khách một bữa nào; chỉ thấy anh ta đi ăn uống của người là nhiều hơn hết, ăn của người mà còn chê khen ngon dở là khác nữa.

Trong làng có một nhà thương-mãi, vốn dòng phiệt duyệt trăm-anh, khi trước làm thơ-ký cho sở Giáo-Huấn Nam-kỳ, xin thôi về lo việc ruộng vườn và khoáng trương thương-mãi.

Nhà thương-mãi này tánh tình rất hào phóng và rộng giao cùng thiên hạ, sẵn lòng tiếp đãi anh em. — Vì cái tánh hào phóng, tiếp đãi và rộng giao thường, mà bị tên cụ thọ-ký kia và bạn của nó ăn riết đến tiêu điều sự nghiệp của nhà thương-mãi nọ.

Không cần nói, độc giả cũng biết rằng tên cụ thọ-ký kia và đồng đảng của nó thấy nhà thương-mãi nọ bây giờ đã nghèo, nên đều trở mặt xây lưng; đã vậy mà chúng nó còn dậm dậm ba, khi thì cái người mà chúng nó đã ăn ngộp mặt kia là khác.

Nhà thương-mãi kia tuy nghèo, nhưng gia thế lớn, lại là nhà xưa, trong nhà đồ đạc còn nhiều vật rất đáng giá, bởi vậy tuy nghèo mà cũng còn giữ thể diện, chưa đến nỗi làm điều gì cho phạm nghĩa, can danh.

Một khi kia tên cụ thọ-ký men đến mà nói với nhà thương-mãi rằng: y muốn hỏi nài một món đồ xưa, vốn là của ông bà nhà thương-mãi để lại. Tên thọ-ký lại bày biểu nhiều cách gian xảo trộm cướp cho nhà thương-mãi nọ làm cách gian-lậu, dặng bán món đồ xưa lại cho nó.

Nhà thương-mãi kia vì giữ thể diện mình mà từ chối không làm việc ấy.

Chuyện thì không đáng gì, song làm cho ta được một bài học suy nghĩ, là kẻ mà hay xưng mình là

bậc thượng lưu trí thức, thì lại chính là những kẻ dâm lam lăm chuyện để tiện hơn ai; mà những người hay như những thì lại là người đang kinh. Biết đâu rằng: Trong cái đám cúng-dinh hạ bộ, lại không có người biết vì thể diện mình mà giữ tròn liêm-sĩ.

Ăn của người cho tiêu điều sự nghiệp rồi trở lại khi người, thiệt là quân vô lương tâm, rồi còn xúi người làm những điều phạm nghĩa, can danh; những kẻ ấy bề họ giàu thì họ chặt đầu lột da thiên hạ, nếu họ nghèo thì không có việc để tiêu nào mà họ từ chối không làm. —

P. I.

VÌ CHUYỆN RIÊNG...

Chị Cẩm lúc còn học trường tỉnh, em với chị là bạn đồng-học, hai bên giao thiệp sơ sơ, chứ không có chi kêu bằng tâm đầu ý hiệp, song từ khi chị theo học ở Nữ-học-dương, mà kẻ đầu gánh người cuối bãi, thì tự nhiên em lại sanh lòng cảm phục chị, vì làm tưởng rằng chị được hoàn-cảnh tốt mà sửa đổi tánh tình đi chẳng. Chị có viết nhiều bài công kích sự diêm trang quá sức, đăng trên mặt báo, được độc-giả hoan nghinh.

Đồng thời tương ứng, đồng khí tương cầu, là lẽ xưa nay, bởi vậy nghe chị nghĩ về thăm nhà, em vội vàng đến thăm chị. Đầu trước kia chị không mấy thích em, chứ tình bề bạn lâu ngày gặp nhau, không thể buộc chị đối đãi em bằng một cách lãnh-dạm được. Chuyện trở một chấp, kể chị xin lời em đi thay đồ mát. Chị mở rương lấy quần áo thay, sẵn đó chị kêu em lại khoe hình của chị mới chụp theo kiểu kim-thời. Cha nội cái nắp rương của chị coi đã thấy ngộp, nào là: sơn thủy nước Thụy, phong cảnh nước Ý, hình chụp đủ màu đủ « một ».

Đương nhăm-nhĩa, bỗng có một đầu thom xông lên ngào-ngạt, em bèn ngó xuống. Ôi thôi! quần áo đầy một rương to, rỗng là hàng lụa đủ màu sáng rỡ, đủ đầm, giầy cao gót, giép « erépe », một ít khăn hi mũi bằng lụa mới rang rang, một bên có xà-bông Tokalon, crème siamoise, phấn, son, 2 chai dầu thơm giá đáng 40\$, lại có thêm cuốn sách của Mỹ-Viện kéva cho. Còn đồ nữ-trang thì dặng trong một cái hộp coi nhấp nháng, long lanh. Em ngạc nhiên quá, bèn hỏi trở:

— Chà! chị sấm dò mới này hỏi sao đây?
 — Lối thàng hai, em mới mua thêm đôi bông và miếng chuyển hơi xoắn sâu trâm rưỡi nữa nè.
 Em cầm xem, trâm trở kهن và hỏi gặt!
 — Bài kịch bác diêm trang đại ba trương trong bao, phải của chị viết không?
 — ... Phải... (chị lo về ai ngai, nhưng gượng tiếp) mà sao? Văn viết như vậy được không?
 — Hay lắm, luận vậy là đúng lắm!... A sao mà chị viết bài ấy thàng trước rồi thàng sau mua đồ này? Quên hay sao?
 Nhắm không thể chối cãi cho trôi, nên chị ứng-dung đáp lại như thường:
 — Đó là vì chuyện riêng của em nó bắt buộc em viết, để rồi vắng khách, em lo nguyện nhen cho chị nghe. Lúc này đàn bà văn-minh người ta đua nhau diện kiểu mới, mình không theo họ, họ nói mình quê mùa.
 Em mỉm miệng cười và tự nghĩ rằng ở xã-hội ta thiếu chi người như chị này...

Cháu-thị THU-LAI

CẬU BẾP X NÓI TIẾNG LANGSA

Người mình thương hay nói tiếng « tây » và lấy đó làm vinh. Nói trúng theo mẹo hay trật cũng mặc, miễn nghe lổp-lổp thì đủ làm cho mấy người không học là lưỡi, tắc-lóm khen thắm. — Chà! Con ông Hương-cả học giỏi quá, nói tiếng tây thiệt là rành! — Chà! Cô Ba Hương là con gái út của thầy Hối, văn-minh quá, thông thái quá, có nói tiếng tây như dăm. Thầy Hối thiệt là có phước!
 Nói tiếng tây ọ ẹ, ngữ-ngã, mà lấy làm giỏi, làm đặc ý, tưởng mình là cao sang, văn-minh, rồi khinh đời và coi trời đất dưới gót giày Richelieu hay mũi dép thêu kim-tuyến của mình! Thiệt không còn gì làm cho người nước ta hồ nhục trước mắt người ngoại-quốc hơn nữa! Thắm chí mấy câu liêu, câu bồi cũng lấy sự nói tiếng tây mà làm « oai » cho được. Nghe chuyện dưới đây:
 Trước một bót sơn-dầm kia, cậu X, có dắt một người coi hộ khiếp sợ, hỏi anh lính Y:

— Ờ, có ông ở trong không?
 — Có. Dẫn vô đi, không có ai hết.
 Hai tay nắm mí sau áo « paletot » vàng kéo cho thẳng-thớm, rồi sửa cặp « lon », và bộ nút ngay ngắn, cậu bếp mới bước lại gõ cửa.
 — Entrez! (Vô!) — Ông có bão. —
 Khỏi cửa, cậu bếp liền đứng sững, tay trái xuôi theo thân, tay mặt thì dơ lên chào ông có. Người bị bắt lúm cùm theo sau, hai tay bấu tròn lưng khòm, có ý kinh-khủng.

— Qu'est ce que c'est? (Chuyện gì đó?) — Ông... có bão —
 Chỉ anh bị bắt bây giờ lưng làm như lưng gày cụp, cậu bếp nói rồi một giọt như lị rau:
 — Mông sir, le nô mê sâu Ca la-quanh Sadee quô-nê la-quanh Tanan tron nuê đê su ba trư-vai. Mông dô-mân-đê su-cát, lũng đia na ba. Mông si-a-lê Mông sir có-mi-se. (Monsieur, le nommé Sâu Ca pravin e Sadee, venez province Tanan trois jours déjà pas travail. Moi demander su carte, lui dire nu pas. Moi singaler monsieur commissaire.)
 — Bon! Laisse-le là (Tốt! để nó đó).
 Ra khỏi cửa, cậu bếp vỗ vai chủ liêu và hỏi một cách chằm rãi rằng:
 — Ờ Y, mấy coi qua nói tiếng tây ngon không? Ông chịu hết sức mà thầy Hai (thơ ký sơn-dầm) cũng sãng, phải chơi sao em! Ngon không?
 — Cậu bếp vừa nói vừa nhướng mày, ra dáng đặc ý —
 — Thiệt, nghe sường tai quá!

LUONG-DANG-ĐỀ (Tây-ninh)

Nói chuyện bên ăng-lê

Đọc một bài báo Thực-nghiệp nói về sự mê-tin của dân ăng-lê, có đoạn nói: có một thứ nhựa cây tục kêu là máu rồng, thuộc kỹ hệ cho tinh nhân ăn thì không bao giờ họ chán mình được, và thuốc đó phải cho tinh nhân ăn vào lúc nửa đêm ngày thứ sáu thì mới kiến hiệu.
 Lại còn có một thứ rễ cỏ đắng, cũng là vị thuốc bùa yêu, tục truyền rằng: bề khi tình nhân, họ chán mình thì cứ cho họ ăn cái rễ cỏ đắng đó, tự khắc họ lại yêu thương mình lại như cũ. Đối lại xử ta không có thứ nhựa ấy thì ta lại có món bạc thế cho nhựa, mà món bạc của ta thì bất cứ giờ nào ngày nào bề cho tình nhân ăn thì họ mê, chẳng luận phải nhắm đêm thứ sáu thứ bảy gì hết. Chỉ đáng tiếc rằng đã có món bạc thế cho nhựa mà không có món gì thế cho rễ cỏ đắng nói đó, cho nên bề khi ta cho tình-nhân họ ăn hết thứ nhựa của ta rồi thì họ chán ta, ta không có thứ thuốc gì làm cho họ thương ta lại như cũ.

T.M.

**Xin chur vị độc-giá nhớ rằng
 từ đây mỗi tuần đúng sớm
 mai thứ năm, Phụ-nữ Tân-văn
 mới phát hành.**

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Nhơn vì lòng dân sôi sảng về việc cải-cách, nên chỉ chánh-phủ cũng sủi lòng cải-cách cho. Gần đây quan Tổng-đốc đã làm tờ thông tư các chủ-tinh, sửa đổi lại cái thể lệ tuân thuế thân. Thể lệ mới ấy chia làm hai phần: 1°— Tam thời năm nay, dân cư-ngụ ở làng nào được đóng thuế ngay ở làng đó, mà chỉ đóng thuế mỗi năm 1930 này thôi, còn mấy năm trước chưa đóng cũng bỏ; 2°— Sang năm nhà-nước sẽ sửa lại cái thể-lệ thuế thân, nghĩa là sẽ định một số thuế khắp hạt Nam-kỳ như nhau, năm đồng hay sáu đồng chưa như định, nhưng mà tinh nào cũng đóng đều như thế, chớ không để mỗi tỉnh mỗi khác như bây giờ. Còn những tiền gọi là tiền phụ trội (Centime additionnel) thì bỏ vào các nhà có ruộng đất chịu đủ ít nhiều, chớ không bắt dân nghèo gánh vác cũ như thuế đó tới giờ. Lại có lẽ nhà nước sẽ đặt ra một thứ con niêm, bán khắp mọi nơi, tới kỳ đóng thuế thân, thì dân cứ việc mua con niêm ấy mà dán vào căn-cước hay là một thứ giấy riêng nào khác, chớ không phải tới sở thầu thuế đóng, mà chịu những sự chầu chực, hà hiếp, hối lộ của những kẻ thừa hành công-vụ nữa.
 Cái thói bâu-cử ở ta bây giờ, cũng đã quen cái sự vãi tiền quảng bạc ra mà mua chuộc, không khác gì cái tệ bỏ liễn ra mua quan ngày trước. Vì nguyên nhân đó, mà sau kỳ bầu-cử Dân-biểu ngoài Bắc mới rồi, có đám giết nhau. M. Trần-đức-Trọng, tức là Phú-Trọng, 60 tuổi, là người thế nào, chắc ai cũng biết; ông làm quân-lý cái đồn-diên Marty ở hạt Phú-Thụy, cách Hà-nội chừng 20 cây số, có một người làm phó cho ông, là M. Nguyễn-văn-Tân. Ông Phú-Trọng là người Nam-kỳ, nên con đường Nam Bắc thường hay đi lại. M. Tân như một lúc ông Trọng về Nam-Kỳ, một mình làm chủ hết đồn-diên, lại vừa gặp vụ tuyển cử Dân-biểu, bèn lấy tiền của đồn-diên ra vận-dộng được trúng-tuyên. Bữa chúa-nhự 29 Juin mới rồi, ông Phú-Trọng bèn đem chuyện tiền bạc ra hỏi ông Dân-biểu Tân. Trước hết hai người còn cãi lầy nhau, sau M. Tân nổi nóng, sẵn trong tay có căm khẩu súng bấu chim, liền nhắm ngay đầu M. Trọng mà bắn một phát, ông già này chết liền. Rồi M. Tân đi xe hơi ra cô bót ở Hanoi mà tự thú. Việc mới tới đó, còn chờ tòa phân xử ra sao. M. Phú-Trọng làm chủ đồn-diên này, nghe như hay làm gặt với tá-diễn lắm: mỗi mẫu ông bắt tá-diễn phải góp mỗi mùa 24 đồng.

chờ ông mua của chủ có 8500 mỗi năm mà thôi; như vậy là tư lợi của bọn dân nghèo quá, lại còn ăn lễ của người ta là khác nữa.
 Một Bà-queo, gần Hocmon, thuộc về tỉnh Guadjuh, mấy hồi này làm như chột rệu lảm, đến đòi làm cho dân làng nào đồng, không thể an-cư lục-nghiệp được. Là vì có một bọn chúng năm ba chục người, tự xưng là cộng-sũn, rồi thừa lúc đêm tối, vào nhà người ta, ép người ta đi theo để làm cuộc biểu-tinh, nếu ai không theo, thì chúng đánh phá, gựt đồ rồi đi. Tuần trước, có đêm chúng khua trống vang ráo, để nhóm người biểu-tinh, nhưng chỉ nhóm được năm chục người, thì vừa có ông có Delorme ở Guadjuh đem lính tới tuần-tiêu, bắt được mười mấy người giải đi. Hiện nay lính tráng tuần-phông ở miệt trên ấy nghiêm-mặt lắm.
 Bôn-báo nghe tin chắc rằng khởi sự từ đầu tháng tám tây, thì chánh-phủ thì hành cái nghị định buộc các nhà buôn ngoại-quốc ở đây như Hư-kiêu, Ấn-độ v. v. phải làm sổ sách theo tây, chớ không được làm bằng chữ bôn-quốc của họ như trước nữa. Hình như mấy chủ Hư-kiêu rầu về chuyện này lắm, họ lại đánh dây-thép về xin chánh-phủ Nam-kinh can thiệp giúp cho. Còn mấy chủ Xả-tri Ấn-độ thì nghe như đã quyết-định sang năm bỏ nghề về nước hết. Mấy chủ về thiệt, thì cũng là phước cho Annam mình.
 Từ nay, người Annam ta cũng được làm thầy kiện như người Tây rồi. Thuế đó tới giờ, chức thầy kiện ở nước ta, chỉ đợy có người Pháp và người Annam ta nhập tịch dân Pháp là mới được làm, nhưng từ nay trở đi không phải như vậy nữa. Quan Tổng-thống Pháp đã ra mạng lệnh ngày 28 Mai mới rồi, đổi lại cái chế độ ấy. Chế-độ mới này quan-tệ với ta, đại khái có 3 điều như vậy:
 1— Dân ở Đông-Pháp, là dân thuộc quyền nước Pháp cai trị hay bôn họ, cũng được làm thầy kiện trong các tòa án tây ở Đông-Pháp.
 2— Trước hết phải làm trạng-sư tập sự (Avocat stagiaire) với một phòng trạng-sư chánh-thức ở Đông-Pháp này trong hạn 5 năm.
 3— Khi làm trạng-sư tập sự xong 5 năm thì phải dự một kỳ thí, nếu trúng thì được làm thầy kiện, cũng như thầy kiện tây vậy.
 Vậy là từ nay, người Annam tron, cũng được cái hy-vọng làm thầy kiện, song tập-sư xong 5 năm, và dự cuộc thi kia tưởng không phải là chuyện dễ.

KHÓC THĂM

8. — Nhà giàu hại nhà nghèo (Tiếp theo)

Thu-Hà hết trông mong cái lương xã-hội, khai-hóa đồng-bào được nữa, thì cô lại quyết lấy sức riêng của cô mà giúp ích cho con nhà nghèo trong làng. Cô dọn cái nhà dưới cho trống, rồi cô để bàn ghế, làm cũng như một cái trường học. Cô biểu hết thầy những người trong xóm ai có con thì đem đến dạy cô dạy cho chúng nó học. Mỗi bữa đầu mà con nít đã tựu đến đông ười, và trai và gái kể hơn 30 đứa. Cô thấy có nhiều đứa quần áo rách tả-tơi cô chịu không được. Chiều lại cô ngồi xe đi lên chợ, cô mua vải, mua giấy, mua viết, mua mực, mà cô lại còn mua vải đen vải trắng rất nhiều nữa.

Sáng bữa sau, con nít tựu tới, cô phát cho mỗi đứa một cuốn vở. Cô lại kêu ít người vợ tá-diên ở gần tựu tới rồi cô đưa vải ra, biểu cắt mà may áo quần đặng cô cho mấy đứa nhỏ rách-rưới đó nó bận. Cô ngồi mà dạy con nít học A.B. tuy là mệt, song cô quên sự buồn được, nên cô làm ơn cho con nít nhà nghèo, mà cô lại cảm ơn chúng nó vô cùng.

Vinh-Thái thấy công việc của vợ làm, tuy chàng không cần, song chàng rún vai trẻ mới mà nói rằng: « Khéo làm chuyện bà lép ».

Thu-Hà mở trường dạy học mới được ít bữa, kể vợ chồng Bà-Hì ở dưới Căn-thờ lên thăm. Thu-Hà nghe xe hơi ngừng trước cửa, không biết là xe của ai. Có sai thằng Tùng chạy ra coi rồi nó trở vô thưa rằng xe của vợ chồng Bà-Hì. Cô lật-dật lên nhà trên mà tiếp khách; chẳng dè cô vừa mới đứng dậy, thì vợ Bà-Hì đã xuống tới chỗ cô dạy học.

Vợ Bà-Hì thấy con nít ngồi vây xung quanh Thu-Hà, thì nàng cười ngất rồi nói rằng: « Có làm cái gì đó? Dạy học trò hay sao? »

Thu-Hà cũng cười mà đáp rằng:

— Thưa, em dạy học. Buồn quá nên dạy trẻ em ở lối xóm chơi. Xưa rày anh hai chị hai mạnh há? Có anh hai lên hay không?

— Có. Cha chả! Có có chồng rồi cô rút ở nhà hoải, không chịu đi đâu hết. Sao không xuống Căn-thờ chơi vậy hử?

— Thiệt, xưa rày em không xuống thăm anh hai chị hai được, cái lòi tung quá. Song em xin chị hai xét lại mà tha lỗi cho em. Bà em đi du-lich, giao hết việc nhà cho em, vì vậy nên em không nói đi đâu được chớ không phải em vô tình với chị.

— Dữ hôn! Nhà có xe hơi, chạy đi chơi một ngày một buổi rồi về, ai bụng nhà đem đi đâu hay sao mà sợ, nên bỏ họ ở nhà mà giữ hoài vậy.

— Đã biết như vậy đó chứ. Ngặt vì đi mà không yên trong lòng, thì có vui-vẻ gì mà đi. Đâu để em lên nhà trên chào anh hai. Mời chị lên trên đây.

Hai cô dắt nhau trở lên nhà trên. Thu-Hà chào mừng Bà-Hì rồi mời vợ Bà-Hì lại vào ngồi uống nước.

Bà-Hì với Vinh-Thái nói chuyện và cười om-sòm. Cách một hồi hai chàng dắt nhau ra ngoài sân mà coi xe hơi. Vợ Bà-Hì ngó mặt Thu-Hà và hỏi rằng:

— Có làm giống gì, mà lúc này cô ốm dữ vậy?

— Em buồn quá, nên phải ốm.

— Sao mà buồn? Buồn việc gì? Vợ chồng có rầy-rá với nhau hay không?

Thu-Hà nghe câu hỏi sao đó, cô lấy làm cảm-xúc. Cô ứa nước mắt, muốn nhơn dịp này mà bày tỏ tâm-sự cho chị nghe. Mà rồi cô nghĩ đầu vợ chồng Bà-Hì biết được căn nguyên sự buồn của cô, thì cũng không sửa tánh tình chị ý của Vinh-Thái được, bởi vậy cô dần lòng giữ vui mà đáp rằng:

— Từ khi mà em mất cho đến bây giờ, em thương nhớ hoài, không người trong lòng được. Em buồn việc đó, chớ có buồn việc chi nữa đâu.

— Tại số trời định đi tới từng tuổi đó mà thôi, em chẳng nên buồn chi lắm. Em buồn rồi đi sống lại được hay sao?

— Chị nói cũng phải. Ngặt vì hồi mà em còn sanh tiền, em thương mà em lắm, nên bây giờ em khổ người. Chớ chi mà em còn sống.

Thu-Hà nói mới nữa câu sau, rồi cô chảy nước mắt, nói không được nữa. Vợ Bà-Hì thấy vậy mới lựa lời khuyên dỗ rồi kiếm chuyện vui mà nói cho Thu-Hà quên nỗi buồn.

THANG-LONG

20, rue Sabourain - SAIGON

NÓN CASQUE
TRANH THÊU
GỖI THÊU
GHÉ XÍCH ĐU
GHÉ THONET
GIÀY DÀN BÀ
KHĂN CHOÀNG
NÓN ÁO CON NÍT
DẦU TỬ-BI
PHIMA PHIMA

20, rue Sabourain - SAIGON
THANG - LONG

Các ngài hãy dùng rượu
SÂM-BANH MUMM

thì các ngài sẽ được vừa ý.
Sọc đỏ (Cordon Rouge) thiệt gât
Hai sọc (Double Cordon) gât
Sọc xanh (Cordon Vert) hơi gât
Nhàn trắng (Carte Blanche)
ngọt

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:
C^{le} OPTORG
SAIGON

hiệu Xe Fiat

Tốt

Linh-sự

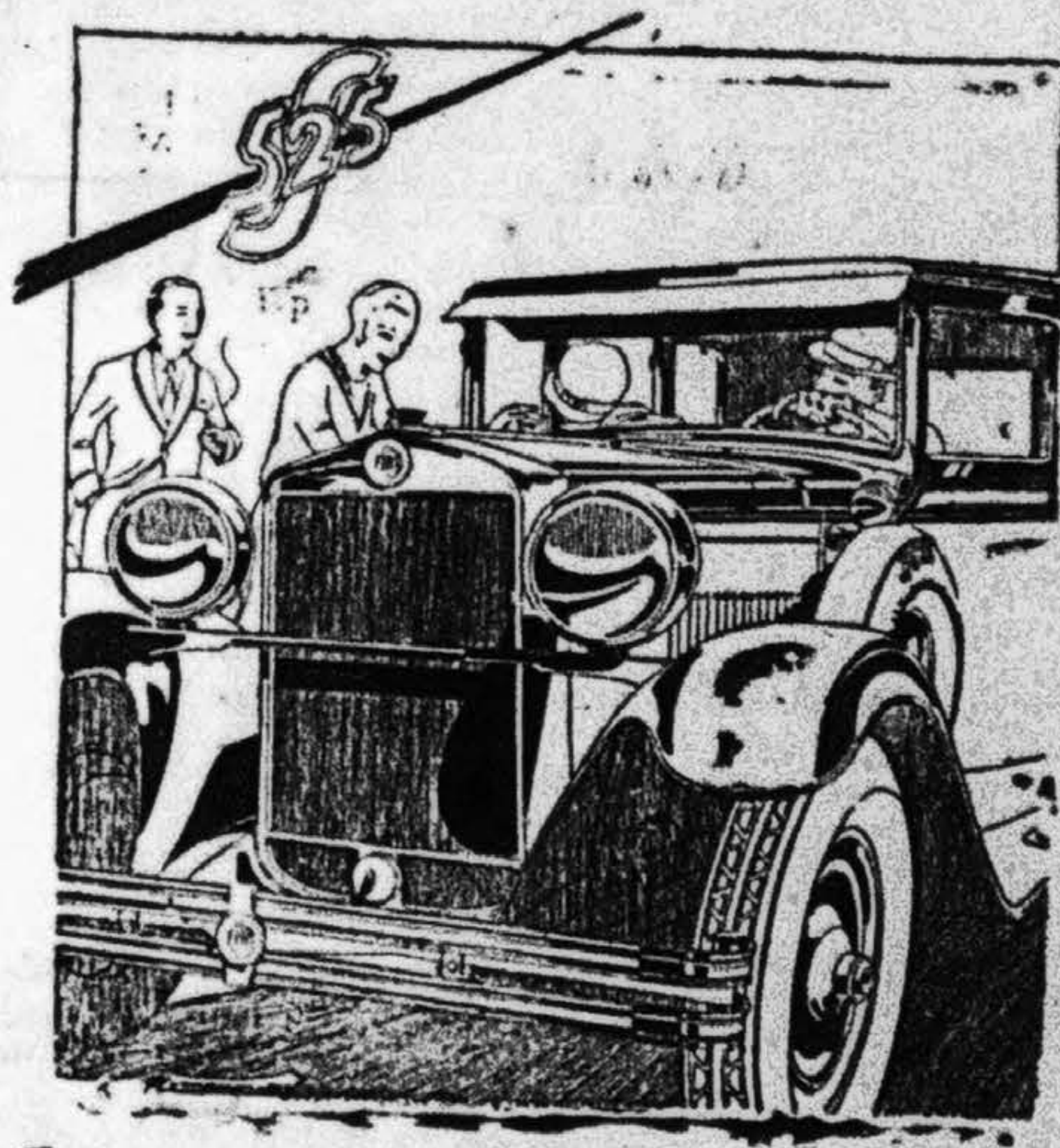
Xinh đẹp

hơn hết các xe khác.

Rất nhiều kiểu mới

bày tại hàng.

Mời quý vị ghé lại coi giá.



Hãng xe hơi FIAT, 62 đường Testard, Tél. 177
(có đủ đồ phụ tùng)
Hãng BRUN, đường Charner SAIGON
Hãng ASTELLO PHNOM-PENH
Hãng AVIAT HANOI
và Hãng Sté INDUSTRIELLE D'INDOCHINE

Bà-Hi trở về nhà rồi đi thẳng lại chỗ Thu-Hà ngồi mà hỏi thăm tin tức của thầy Hội-dồng Chánh. Chẳng nói chuyện với Thu-Hà, vui vẻ vô cùng, lại người vợ cũng xen vào, rồi vợ chồng pha lữn với nhau, coi bộ tâm đầu ý hiệp, tương ái tương thân lắm.

Thu-Hà cảm khách ở lại ăn cơm chiều rồi về. Bà-Hi nói mình đã có hẹn hò với anh em chiều nay phải ăn cơm với người ta đừng nói chuyện hân đưa xe-hơi, bởi vậy đứng 4 giờ chẳng từ vợ chồng Vinh-Thái rồi hỏi vợ lên xe mà về. Thu-Hà đưa khách ra xe, vợ Bà-Hi kêu mà nói với rằng: « Bữa nào rảnh, hai ông bà xuống chơi nghe hôn. Tôi trông lắm da. » Thu-Hà gật đầu mà có ư nước mắt. Cô trở về nhà: ngồi dạy con nít, cô nhớ vợ chồng Bà-Hi thân ái với nhau, rồi có nghĩ đến phần cô thì cô lấy làm đau đớn trong lòng. Có ngồi chống tay cúi mặt xuống bàn mà khóc. Sớm con nít dóm thấy, chắc là chúng nó buồn, nên ngồi lặng trang, không học, không giỡn như hồi nãy nữa. Có khóc một hồi rồi cô lau nước mắt và hỏi sắp nhỏ học.

Cuối tháng ba, trời bắt đầu mưa một đám rất lớn. Nông-nhu ai nấy đều lo sắm-sửa phướn, cờ, bừa, trục, dăng chớ ruộng có nước mà dọn đất gieo mạ.

Vinh-Thái xuống nhà Hương-hào Đều mà chơi và biểu anh ta đi nhắc tá-diễn dặng họ đến vay bạc hoặc vay lúa. Tá-diễn ý có lời của Thu-Hà dặn trước, nên có vài người từng tiền họ mới đến làm giấy mà lấy bạc, còn bao nhiêu họ nín hết, không thêm đến.

Thầy Hội-dồng Chánh đi du-lich ngoài Trung-Kỳ rồi lần lần thầy đi thẳng ra Bắc-kỳ. Mỗi tuần lễ thầy đều có gởi về cho con gái và về một bức thơ để cho chúng nó biết thầy đi tới đâu. Bức thơ chót thầy gởi tại Hải-Phòng và thầy nói thầy sẽ đi xem vịnh Hà-Long. Đã hơn 2 tuần rồi, Thu-Hà không có được tin của cha nữa.

Một buổi sớm mai, Vinh-Thái đương rầy vài người tá-diễn ở trên nhà trên, về sự họ không chịu hồi bạc, còn Thu-Hà thì mặc dạy sắp con nít ở dưới nhà dưới cho chúng nó đọc văn, thỉnh-linh có một cái xe-hơi chạy vô cửa rồi thảng Tùng la om rằng: « Thầy về! Thầy về! »

Thu-Hà lật-đật đi lên nhà trên, thấy cha xuống xe rồi mà còn đương đứng ngoài cửa, thì có mừng quýnh, cô chạy ra chào cha rồi coi cho thảng Tùng vác hành-lý đem vô. Vinh-Thái thoi rầy tá-diễn nữa, chàng cũng chạy ra cửa mà mừng thầy Hội-dồng.

Thầy Hội-dồng Chánh tắm rửa, thay áo đổi quần rồi thầy mới thuật hành-trình của thầy lại

cho con rể nghe, thầy đứa chớ nào, được thấy phong-tục gì, được xem thắng-cảnh gì, thầy thuật đủ hết. Sau rồi thầy lại nói rằng: « Có đi chơi mới thấy rõ hiện-trang của nước nhà. Ba thấy ba buồn quá! Từ Nam chí Bắc quyền-lợi về thương-mãi công-nghệ thì người ngoại-quốc họ choán mà hưởng hết. Đổng-bang ta nếu không lo-nhối trong chốn ruộng rầy, thì là làm mướn cho thiên-hạ. Tình cảnh như vậy, biết chừng nào mới leo lên được mà ngồi cái địa-vị chủ-nhơn-ông. »

Thu-Hà tuy mừng cha, nhưng mà nghe cha than mấy lời thì cô ngồi buồn bịu. Còn Vinh-Thái, chàng hi-hởn như thường, nghe sự đau-đớn chung như vậy chàng đã không động lòng, mà chàng lại bông lờ nói rằng: « Annam còn ngu quá, sánh với chệt, mình cũng còn thua xa. Chẳng luận là người Âu-châu. » Thu-Hà chau mày đứng dậy đi liền, cô không muốn nghe chồng nói nữa.

Đến bữa cơm, thầy Hội-dồng nói chuyện với con rể, thầy tỏ ý rằng trong vài tháng nữa thầy sẽ xin giấy thông-hành dặng đi du-lich mấy nước ở miền Cực-Đông như: Trung-Quốc, Nhật-Bổn, Lữ-Tống, Xiêm-La. Thu-Hà vừa nghe cha tính đi nữa thì cô nói rằng: « Ba ở nhà, ba đi chỉ nữa ba. » Lời cô nói nghe rất bí ai, bộ cô ngồi coi rất buồn thắm. Người có ý, ai nghe lời cô nói, ai thấy bộ cô ngồi, thì cũng biết có sự cha đi chơi nữa lắm, nên xin cha ở nhà. Bởi vì thầy Hội-dồng vô ý, lại thầy không dè ở nhà có chuyện chi, nên thầy cười và nói rằng: « Có sao mà sợ. Mình biết nước mình, mà mình cũng phải biết nước người nữa, rồi mình so sánh mới thấy cái nào dở của mình mà chừa, cái nào hay của họ mà học chớ. »

Thầy Hội-dồng nghĩ vài ngày khoẻ rồi, thầy mới biểu sắp-phơ đem xe ra cho thầy đi Bô-Ôt mà thăm người chủ, là Hương-chủ Lung. Khi sắp soạn ra đi thầy hỏi Thu-Hà rằng:

- Ủa! Thăng Mau đi đâu, mà mấy bữa rầy ba về ba không thấy mặt nó vậy con?
- Thưa, nó ở tù.
- Sao vậy?
- Nó nói lên anh hai thảng Cấn sao đó không biết, nên đánh nó rồi thưa với Tòa bỏ tù nó.
- Dữ hôn! Nó có nói lên thì rầy cho nó sợ mà thối, sao lại làm cho nó ở tù lộn?
- Thu-Hà day mặt chớ khác, không muốn trả lời, mà cũng không dám ngó cha.

(Còn nữa)

Fumez le JOB

AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

MẢNH TRĂNG THU

Soạn-giả: B.-Đ.



Chàng đứng ngay đây, thay áo quần, bảo bồi mướn một cái xe hơi, nhưt đjuh đi về nhà bà thân Kiều-Tiên. Xe chạy vùn vụt, chàng ngồi dựa ngửa ngó mấy ngôi sao nhấp nháy trên trời mà suy nghĩ... Chàng nghĩ lại lúc chàng nên tâm cùng với Kiều-Tiên học một trường, anh em yêu nhau mến nhau như anh em một cha một mẹ. Mới từ khi chàng thi đậu sơ-học rồi cùng với Minh-Châu qua Pháp, là anh em xa cách cho đến ngày nay. Minh-Châu về trước chàng hai năm, chàng còn phải ở lại để thi cử-nhơn khoa-luật nên chuyện nhà chàng cậy một tay bạn. Lúc trở về nghe Minh-Châu thuật chuyện Kiều-Tiên giết chồng, làm cho thím chàng là mẹ Kiều-Tiên phải thể phát tu hành; làm cho chàng ruột đứt từ đoạn... Thương em bao nhiêu lại giận em bấy nhiêu, lo cho em bao nhiêu lại nhục cho mình bấy nhiêu, nên chàng rủ Minh-Châu đi chơi các xứ ngoài chợ-khuây khỏa. Song trong lúc đi du ngoạn chàng vẫn không quên chuyện nhà, nên chàng mới nghĩ ra cách viết « Mảnh trăng thu », là một người gái gặp cảnh sầu khổ, chịu lắm gian nan mà vẫn bề lòng như sắt đá, cốt ý để tìm kiếm Kiều-Tiên mà hỏi cho ra gốc ngọn.

Hôm nay trong lòng đã yên được một bề, song lại phải lo thêm nhiều nỗi. Tuy rằng biết em mình không phải đưa giết người, song làm sao mà mình chứng tỏ ra được? Tất phải gỡ mặt nạ đưa thủ phạm ra.

Xe qua dò, chạy một lúc nữa thì đến Kinh-Long, chàng trả tiền xe rồi choàng áo mưa, đội mũ kết, xách va-ly mà đi thẳng thảng... Đêm đã khuya, chẳng có một bóng người, chàng đi riết đến nhà bà Phan... Chơn bước mà bụng bồi hột, chàng đứng ngó quanh rồi lại đi... đi một hồi thấy hai bên đường, nhà cửa thay đổi rất nhiều, nhìn muốn không biết đường cũ... Chàng còn nhớ trước nhà Kiều-Tiên có trồng hai cây đào nên chàng cứ để ý kiếm nhà nào có đào. Đi quanh qua vài ba con đường nhỏ

thì đến một số nhà, trước có hai cây đào cao, nhánh lá sum sê... Chàng đứng lại nhìn kỹ thì quả là nhà Kiều-Tiên... Cũng là một số nhà ngôi lỵ... cũng là cái vách thành lỵ... cũng là hòn non bộ lỵ... Nhưng mà cái cách coi khác xưa nhiều. Trong nhà còn thấy sáng đèn, ngoài bên hông, các chậu kiểng lơ-thơ; chàng trông thấy cảnh mà lòng thêm đau đớn... Chàng đang đứng ngẩn ngơ, thì con chó trong nhà chạy ra sủa đồ lên một tiếng... Chàng búng tay nghe trót trót và kêu tên « Sư-tử... Sư-tử » thì con chó ấy chạy lại ngoắt đuôi mừng. Chàng ngồi xuống, ôm con Sư-tử mà vuốt ve nó... Chàng thấy Sư-tử thì cảm động vô cùng vì lúc còn nhỏ chàng và Kiều-Tiên thương hay đớn với nó. Chàng thở ra mà rằng: « Sư-tử ơi! Mày có nhớ có chủ mấy không? Lúc nào chủ mày ở nhà thường săn sóc mày; nay chủ mày sầu khổ, linh đình như đóa hoa trời, mày có biết không? Mày ở nhà, thường thương ở một bên có mày mà sao mày không biết ai là kẻ giết chồng cô mày, báo hại có mày? Tao thấy mày thì tao nhớ lại cảnh xưa lắm, vậy mày có thể giúp tao được chút gì chăng? »

Chàng khóc nước mắt rơi trên lưng con Sư-tử... bỗng chốc thấy nó nằm lăn xuống, mà kêu rống lên như tuồng cũng than khóc vậy. Con chó Sư-tử này rạo lơn hơn thử chó thường nuôi nhiều lắm, đầu nó lớn và lông mọc rất dài nên Kiều-Tiên kêu nó là con Sư-tử. Nó vốn là loài chó giữ-nhà, giống chó tây nên mạnh mẽ lạ lùng. Lúc trước Kiều-Tiên hay vuốt ve săn sóc nó. Nó khôn lắm, khôn cũng như người mà chỉ hiềm nó không biết nói.

Khi nó kêu rống lên thì nghe tiếng trong nhà mở cửa, một người con gái trẻ mười lăm, mười sáu tuổi, bưng đèn ra hỏi: « Ai làm gì mà con Sư-tử kêu vậy? » Thành-Trai đứng dậy bước vào hỏi: « Em chưa ngủ sao? Thím có nhà không? »

Cô nhỏ lỵ ngó Thành-Trai một hồi mà không biết ai... Chàng nói: « Em quên anh rồi sao Kiều-Nga? Anh là Thành-Trai đây. »

Kiều-Nga mừng quá, không nói rằng gì hết, để đen trên bàn, chạy thẳng vào trong kêu mẹ, mà rằng: «Mà ơi mẹ, có anh hai con bác Phú qua.»

Bà Phan đầu đội mào quan âm, người ốm yếu, nét mặt âu sầu, bước thẳng ra nhà trước. Bà thấy Thành-Trai thì khỏe nước nỏ. Thành-Trai trông thấy quang-cảnh thì động lòng, cũng không cầm được giọt lệ. Kiều-Nga thấy mẹ và anh khóc thì có xây lưng lấy khăn lau nước mắt... Thành-Trai thưa: «Thưa thím, cháu về nghe câu chuyện của em Kiều-Tiên, cháu đau lòng vô cùng... Cháu thưa thiệt, xin thím chờ chờ cháu. Cháu suy nghĩ, cháu phân đoán, cháu quyết chắc là em cháu không bao giờ làm sự ghê gớm ấy... Cháu lên ba mà cháu mà qua hầu thăm thím và em Kiều-Nga, xin thím đừng âu sầu lắm mà báo tổn tinh thần. Sự ngay gian một ngày một rõ, lẽ nào Trời Đất chỉ công mà lại để cho người nhưn đức như thím phải chịu buồn rầu đau đớn mãi...»

Bà Phan lắc đầu, khóc mà rằng: «Cháu ơi, thôi cháu đừng nhắc chuyện ấy lại làm chi cho thêm đau lòng thím. Đừng nói đến cái tên của đứa khốn-nặng ấy nữa mà thêm nhục cho miệng cháu... Thím đã lấy Trời lấy Phật để đền cái tội lỗi không biết dạy con, mà chưa chắc đã hết tội được. Vì thím mà cực nhục đến anh chị bên nhà và cháu, thím không bao giờ yên lòng.»

Thành - Trai ngó sững bà hồi lâu rồi mới hỏi: «Nếu vậy thì thím cũng tưởng rằng con thím giết chồng sao?»

Bà gạt đầu đáp một cách rất buồn rầu rằng: «Thím chớ lắm chớ thím không tưởng gì hết. Lúc thẳng Thuận-Phong về xin cưới, thím có hỏi nó, bộ nó buồn bực lắm, nhưng thím không để... Tè ra giờ nó đi học cho nên người tốt mà hóa đi đem một sự nhục về cho nhà. Cũng vì tin nó nên để cho tự nó muốn làm gì thì làm... Thím nay phải chịu cái tội đó. Hồi nhỏ cháu thương nó lắm mà bây giờ có lẽ cháu cũng còn thương nó, nên lại muốn che cái tội cho nó. Thím không muốn đứa ai, thím muốn cho người ngoài biết rằng vì thím cho con đi học ở ngoài, thù cho nó theo chúng bạn, bị chữ tự-do làm hại nên nay mới có cái họa này... Nếu ở nhà như thím, lo việc ruộng vườn như thím, thì có đâu đến thế... Thôi cũng không nên nhắc sự ấy lại làm gì... Cháu về bao giờ? Hôm trước nghe rằng cháu đậu cử-nhân rồi phải không?»

— Thưa phải, cái bằng cấp cử-nhân thiệt không quý báu gì, nhưng cũng phải thi cho có. Kèo thiên hạ cười rằng học đối, vì phần nhiều người còn lăm, cứ ngỡ là có bằng thì mới là học giỏi Cháu về

đã lâu mà chưa qua thăm thím là vì lo dò xét vụ ám-sát đã xảy ra mà thiên hạ nghĩ cho em Kiều-Tiên làm chủ-dộng. Nay vì cháu đã gần tìm ra mối, cháu quyết là không phải em cháu giết chồng, nên cháu mới lại hầu thăm thím để thưa cho thím mừng... Thưa thím, từ ngày ấy nhân này bên nhà Thuận-Phong có qua lại đây không?

— Không, mà sao cháu biết được con Kiều-Tiên không giết chồng nó? Thiệt vậy không cháu?

Thành-Trai thấy bà Phan hỏi mà có bộ hơi mừng, nên chàng cũng an ủi được lòng, chàng thưa: «Thưa thiệt, cháu dám chắc rằng em cháu không giết chồng, nhưng thím chớ nên nói cho ai hay vậy, để cháu tìm kiếm cho ra kẻ thủ-phạm đã rồi bấy giờ sẽ đem nó ra tòa mà rửa nhục cho nhà ta...»

Bà Phan mừng quá, chấp tay lạy tạ Trời Phật... Kiều-Nga chạy lại gần Thành-Trai mà rằng: «Nếu quả vậy thì xin anh hết sức tìm kiếm cho ra mối, để gỡ oan cho chị em có vậy thì mà em mới người lòng được. Tội nghiệp chị em, sao chị em lại không tra hỏi gì hết mà đi nhẩy trẫm mình ngay như thế...»

Thành - Trai mỉm cười mà rằng: «Cuộc đời xây trở không biết sao mà nói cho cùng... Sự Kiều-Tiên còn hay mất cũng chưa có thể định quyết được, nhưng mà theo ý anh thì Kiều-Tiên chưa chết. Điều đó cần phải lâu ngày mới biết được. Tim cho ra gian nhưn là cái phận-sự của anh phải làm, em cứ an tâm. Mấy lâu nay em có đi học không?»

Kiều-Nga đáp: «Không. Chỉ có học lúc trước với chị em mà thôi, từ lúc xảy ra biến cố trong nhà, mà em không cho em đi học nữa... Mà bề em xin học thì mà em khóc, cứ nói vì sự học mà chị em giao du với bọn giặc ác, nên mới sanh ra độc hiểm như thế... Em tin là chị em vô tội song không dám chắc vào đâu... Nay có anh đến đây em thiệt có nhiều hy vọng...»

Bà Phan tiếp nói rằng: «Cháu ơi, cháu thật rất có lòng, xưa nay vẫn không bao giờ bỏ bụng ai. Cháu đã thương thân thím góa bụa lại gặp phải cảnh nhục nhã này thì cháu nên làm sao cho thím chóng thấy mặt đứa giết rể thím và mưu hại con thím, để cho khi thím chết cũng được an lòng mà nhắm mắt. Ngày nay tuy thím còn sống, song chỉ sống cái xác tàn này mà thôi, chớ kỳ thật thím như người đã chết rồi, thím chẳng dám ngó mặt một ai.»

«Kiều-Nga, con xuống biểu nấu cháo cho anh con ăn kéo khuya mệt, và biểu thẳng Lộ dọn phòng cho anh con nghỉ... Cháu ở đây ít ngày với thím cho vui.»

Thành-Trai thưa: «Cháu cũng muốn ở lại đây ít lâu để dò xét cho kỹ việc ấy... mà thím phải dặn người nhà giấu, đừng cho người ngoài biết rằng có cháu về. Mấy lúc này cái phòng của em Kiều-Tiên có lấy đổi môn gì không?»

— Không, thím không cho ai rõ vào môn gì cả, thím cho đóng cửa bỏ đó từ ngày ấy nhân này... mà trong nhà cũng không ai dám léo vào phòng ấy. Cháu muốn xem hết, thím biểu con Kiều-Nga đưa chìa khóa cho cháu.»

Thím cháu chuyện trò một hồi thì cháo đã dọn, chàng cũng đã mệt nên ngồi lại ăn ít chén, uống một tách cà-phê rồi kiếu mà về phòng. Kiều-Nga dắt chàng vào một căn phòng bên vách đóng. Phòng ấy dường như một cái phòng ở nhà khách-sạn, có giường bằng đồng, có ghế hàn bằng sao, và một cái tủ kiếng đứng. Nguyên sở nhà ấy xưa ông Phan làm kiếu mới, có năm cái phòng trống để cho khách, chia làm hai phía, bên đông ba cái để cho khách đàn ông, bên tây hai cái để cho khách đàn bà, ở giữa lại có một cái phòng hình thuẫn, để làm phòng đọc sách xem nhật-trình, rộng rãi lắm.

Kiều-Nga để đèn trên bàn, ngồi bên ghế nói với Thành-Trai rằng: «Hôm nay đã khuya quá, xin

anh nghỉ cho khỏe, mai em sẽ dắt anh vào phòng cũ Kiều-Tiên em.»

Thành-Trai quàng áo mưa trên ghế, bỏ nón nỉ trên bàn, ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói: «Thôi em đưa cái chìa khóa phòng Kiều-Tiên cho anh, anh về qua đó xem xét một mình tiện hơn. Em cứ đi nghỉ đi.»

Kiều-Nga vâng lời, trao chìa khóa cho Thành-Trai rồi lui ra. Thành-Trai mới cúi áo ngoài chưa kịp tháo giày thì con Sư-Tử chạy vào chồm lên trên mình chàng, cắn sợi giây nịt chàng mà kéo đi.

Con chó ấy đã già lắm, năm nay hơn mười lăm tuổi mà vẫn mạnh mẽ khác thường. Hình dạng nó to lớn hơn con chó đốm của Tây; nó đi sấn và lợi lặn rất tài tình...

Thành-Trai thấy nó kéo chàng thì chàng qui xuống một chơn, lấy tay sờ đầu nó và nói nhỏ rằng: «Sư-Tử ơi, lúc trước Kiều-Tiên tra mầy, mền mầy, săn sóc mầy lắm, nay chớ mầy bị tiếng oan mà mang nhục, mầy không giúp được chủ mầy sao?... Chủ mầy chưa chết đâu! Chủ mầy còn sống...»

(Còn nữa)

Neurotróphol

Hãng Byla tại Paris bào chế thứ thuốc này đã nhiều năm danh tiếng. Thuốc này là thuốc bổ gan thượng hạng và uống ngon ngọt nên Annam ưa dùng. Nếu trong người thấy buồn bực, bứt rứt, hay lãng trí thì mau mau uống thuốc này.

Thuốc này bào chế ra một thứ nước như rượu ngọt và một thứ khô như bột đường để cho những người bao-lữ yếu uống.

Thứ nước hay thứ đường
giá một ve... 2500

Grande Pharmacie de France
84-90, đường d'Ormay - SAIGON

Các món thuốc gia-truyền đã nổi danh trong cõi Đông-Pháp

- 1° Thuốc Thuận-nguyên-Tề, hiệu đồng hồ trái quill của ông Trần-phấn-Chấn điền-chủ Mytho.
- 2° Mấy món thuốc của hiệu Từ-ngọc-Liên Hanoi.
- 3° Tâm môn thuốc «êu là Bác-thánh-Dược của nhà thuốc Tạo-nhơn-Đường Hoemón.
- 4° Thuốc Hòa-dâm-linh-đơn, của Nguyễn-ngọc-Rạng Bêtré.
- 5° Mấy món thuốc của hiệu Vô-dinh-Dần Gocong, nhưt là món thuốc Cửu-long-Hoàn thật là đại bổ.

Trữ bán tại Saigon
nơi cửa hàng NGUYỄN-THỊ-KÍNH
số 30, đường Roland Garros
Giấy nói số 923

LỜI RAO CẦN KÍP

Kính cáo chư quý vị mua truyện nên lưu ý. Những truyện sách Tàu dịch ra Quốc-Ngữ của nhà in tôi in ra, là do những ông Văn-sĩ ở Nam-kỳ có danh tiếng ra, từng khi chữ viết cũng rõ ràng. Vì tại sao mà tôi bán truyện sách rõ, trước là tôi nhớ ơn chư quý vị chiếu cố đến tiệm tôi, nên tôi đã đứng vững trên đường thương-mại hơn 30 năm rồi, thật tôi chẳng biết lấy chi mà đền ơn chư quý vị, nên tôi bán hạ giá như vậy cho quý vị để bù ơn trước là chư quý vị xem chơi giải muộn, sau cho em cháu coi gương tốt mà học đời, việc xấu mà từ bỏ cũng là có ích.

Thuở nay, những kẻ đi bán dạo, họ nhờ ơn tôi mà họ cảm ơn tôi, họ thương mến của họ càng ngày càng khoảng tương ra, thì cũng như nhà in tôi in ra mà đem lại cho họ, nếu họ muốn bán giá nào thì tự ý họ, nay họ đã chẳng biết ơn thì chớ, đã ăn trái lại muốn đảo gổ, đảo rẽ cho tận tuyệt, bởi vậy họ lấy những truyện cũ, tôi đã in ra bấy lâu nay mà sửa lại hết, rồi họ mượn những người sửa lại cho họ, như bộ CHUNG-VÔ-DIỆM của tôi in bấy lâu nay là 654 trang, bây giờ họ sửa lại in ra có 404 trang bớt hết 254 trang, bộ PHONG-KIỆM XUÂN-THU của tôi in ra 570 trang họ sửa còn có 348 trang bớt 222 trang còn nhiều thứ truyện khác họ cũng in ra làm theo kiểu đó.

Những kẻ ấy có ý làm như vậy cho ít tiền tiền in bán rẻ hơn tôi, họ có ý gạt chư quý vị làm, nếu bớt hết như vậy thì còn gì bộ truyện, trong truyện sửa lại như vậy lộn xộn làm cho nên xin quý vị có mua truyện mà xem thì xin nài cho đừng tên của mấy ông: TRẦN-PHONG-SẮC, NGUYỄN-AN-KHƯƠNG và NGUYỄN-CHÁNH-SẮT là những tay dịch-thuật trứ danh ở Nam-kỳ này, thì mới khỏi lầm truyện sửa bậy hạ của những người dục lợi.

Sau này xin chư quý vị phải lưu ý cho lắm, vì những người đi bán dạo là những người bán qua đường một lần họ đi bán hai ba tháng họ mới về, có nhiều cuốn sách nhà nước cấm mà họ mắc đi bán, có coi Nhật-Trình đầu mà biết cho nên họ bán, cần, nếu chư quý vị không biết mà mua lầm, sau đó bỏ ra mình phải bị Tòa đòi lên đòi xuống thì mất công lời thối thối, chi bằng muốn coi sách vở xin gọi thợ ngay cho tiệm tôi mà mua, sau có điều chi tôi xin báo lãnh hết, vì nhà in tôi đã lập trên 30 năm rồi, huấn bán chắc chắn, giá rẻ hơn các nơi khác.

Nay kính J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT ET FILS - 85, 87 Rue D'Ormay - SAIGON

NOTA - Những truyện sách bây giờ tôi cậy ông NGUYỄN-CHÁNH-SẮT, giữ dư ông coi lại chỗ nào thiếu sót thì thêm vào cho đúng đắn chớ chẳng bớt, vậy chư quý vị lưu ý đừng có tưởng mắc, vì của tôi in nhiều trang cho đủ theo truyện Tàu xin chư quý vị xét kỹ, lại trong lúc này ông Nguyễn-chánh-Sắt đương dịch bộ Tam-Quốc lại cho tôi ông dịch luôn những lời phê của Thánh-Thần-Tiên-Sanh, có nhiều chỗ trở trêu khúc khúc đáng tức cười lắm. Tôi lại mượn thợ thiện nghệ vẽ hình Tam-Quốc thật khéo, liền công thợ vẽ và tiền làm điện-bán hơn trót ngàn ngoài tôi quyết in bộ Tam-Quốc lại phen này cho thiệt hoàn-toàn, trông khi chư quý độc-giả sẽ được vừa lòng lắm.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thế gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa đặc NESTLÉ chẳng?

Ồi! Con hỏi con hỏi!
..... Uống sữa NESTLÉ

PEPTO KOLA ROBIN

(Peptone, Glycérophosphate et Kola)

Nếu các ngài muốn giữ được sức lực của các ngài về đường thể thao, thì thường thường phải dùng một ve rượu bổ này, nó sẽ làm cho các ngài được nở nang gân cốt cùng các thớ bắp thịt, và tránh khỏi được những chứng bệnh đau trái tim, sanh ra bởi sự thờ ờng học trọng khi luyện tập.

THẬT LÀ MỘT MÓN RẤT CẦN KÍP CHO MẤY TAY CHUỘT THỀ-THAO

Các nơi nhà thuốc có bán
Hãy nhớ nài cho được hiệu
LABORATOIRES M^c ROBIN

13, rue de Poissy Paris

Và hãy đừng thêm dùng những đồ giả



PHAN - NHÌ - ĐONG

CHƠI CHỌN BẠN

Trong lớp học có anh em bạn nhiều. Nhưng mà chẳng có mấy trò là giống nhau. Có trò giàu, trò nghèo, trò hiền, trò dữ. Các em phải chọn bạn mà chơi. Chọn trò nào thật hiền lành tử-tế học tập biết siêng năng và không kiêu-ngạo. Dầu mà trò ấy có nghèo hơn và các em có giàu hơn cũng vậy. Chọn bạn là để có gương sáng mà soi và bắt chước người tốt. Không phải chọn bạn nào và bắt chước người xấu. Không phải chọn bạn nào và bắt chước người xấu. Các em đọc truyện Bà-Nha và Tử-Kỳ cũng đủ thấy họ kết nghĩa bạn bè là vì đồng-tâm đồng-chí chớ không phân chia địa vị phú-bần như đời buổi bây giờ vậy. Trông ngắm gương đó thì các em đủ rõ cái tình bằng hữu là một sự quý ở đời.

CÓ CHỈ THÌ NÊN

Ở đời có chỉ thì mới làm nên công kia việc nọ. Trăm công ngàn việc không có công việc nào là khó cả. Chỉ có người không có chỉ gọi nó là khó mà không chịu làm thì khó. Chớ hề người có chỉ dầu làm việc gì khó khăn thế nào cũng cố mà làm cho kỳ được. Như trò Kiên-Chí con nhà nghèo, ngoài giờ học trong trường về nhà còn phải lo giúp đỡ công việc cho cha mẹ nữa. Lại trò không thông-minh bằng chúng bạn. Nhưng mà trò có chỉ ham học. Bất kỳ đêm ngày giờ nào rảnh thì trò đèn sách bên lòng, học lấy bài hay của thầy cho. Nhờ trò ra công học tập mà khoa thi vừa rồi trò được đậu đầu.

Các em học tập muốn tấn tới thì phải tranh đua, bắt chước gương trò Kiên-Chí; hề có chỉ thì nên.

CÓ TIỀN PHẢI BIẾT DÙNG TIỀN

« Đồng tiền là đũa dây tơ tốt mà lại là ống thầy xấu »

Người biết dùng tiền thì đồng tiền sẽ giúp được

lắm việc, không biết dùng tiền, thì đồng tiền sẽ làm cho thành ra người thấp hèn hiền-lần, khổ sở, điêu đứng.

Có một anh, ăn không dám ăn, mặc không dám mặc, gom góp được mấy trăm đồng bạc bỏ vào một cái hộp, chôn giấu ngoài vườn. Ngày đêm thăm nom, lúc nào cũng lo sợ có kẻ lấy mất, thành ra mất ăn mất ngủ, chỉ vì đồng tiền. Không ngờ có kẻ ở bên biết chỗ giấu của anh ta nên rình lúc anh ta không ngờ, mà đào trộm mất. Anh ta ra thăm của, thấy có kẻ đào mất rồi thì bứt đầu bứt tai, kêu trời khóc đất, rất là thảm thiết.

Đàng thương thay! Kẻ có tiền lại bị đồng tiền đè đầu cỡi cổ.

Melle ĐOÀN-KIM-TUYẾT.

CON CỐC VÀ CON CHUỘT

Cóc kia hình tướng dị kỳ:
Đầu to miệng rộng bụng thì chằng bạng.
Ngày thì Cóc ở trong hang,
Đêm thì lại nhảy ra đàng kiếm ăn,
Gặp anh Chuột chạy nhung-nhặng.
Vội vàng chàng lại thưa rằng: « Cháo anh! »
Chuột bèn đáp lại chẳng lãnh.
« Thân người như thế hỏi tanh chớ gạn,
Ta đây không phải kẻ bần,
Ấm no sung sướng tâm thân thay là. »
Cóc nghe anh Chuột phân qua,
Trái tai chàng mới thốt ra đời lời.
« Xin anh chớ khá nhiều lời.
Quả anh sung sướng ích đời được chi?
Tối thì ăn trộm lúa mì.
Cần quần cùng áo rách gì cho ai?
Tôi tuy nghèo khổ không tài.
Nhưng không đem dạ hại ai bao giờ,
Đói thì ăn muối chúng nhờ. »

CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

Chàng thiếu-niên tóc vàng

(tiếp theo)

Nói về Khôi-Hạnh vàng lời của nhà thuật-ai dạn dỏ, liền ra cửa biển phép, tới trước thơ song của chàng thiếu-niên tóc vàng.

Khôi-Hạnh núp ở một bên cửa sổ, dòm vào trong thơ phòng, thấy chàng đang cầm một cuốn sách, gục đầu xuống bàn, ra vẻ suy nghĩ man mác, mà nét mặt rầu rĩ, miệng nói lầm thảm:

« Trời ơi! Ta muốn cho cả thế-giới này sung sướng biết là bao nhiêu! Cái hy-vọng của ta sớm cũng biết là bao nhiêu! »

Chàng vừa nói vừa lên chum lên tay, tỏ ra cách sôi sảng háng hái lắm. Rồi chàng ngó ra một chậu kiếng ở hoa-viên, trở bông tươi tốt, thì chàng liệng cuốn sách xuống bàn, bước ra xách nước để tưới cây.

Khôi-Hạnh đứng ngó một hồi lâu, chờ đợi đã mệt mỏi, liền bước thẳng vào thơ phòng, chớ không gõ cửa gì hết, nói với chàng rằng:

— Chào em! Anh em ta xa cách lâu ngày, tưởng em phát phần câu học lắm, không ngờ hình dáng của em ngày nay rầu rĩ như vậy.

Chàng thấy Khôi-Hạnh thì mừng rỡ khôn xiết, liền vỗ vai Khôi-Hạnh mà nói:

— Úa anh Khôi-Hạnh! Anh em ta xa nhau bao nhiêu lâu nay bây giờ lại gặp, mừng rỡ biết bao. Mới rồi em đọc sách đã mệt mỏi, nên ra ngắm bông tươi kiếng, cho thơ thời tinh thần.

— Hay dữ a! Anh em đem nghĩa lý trong sách ra bàn bạc với nhau cho vui há.

Nói rồi, Khôi-Hạnh mở sách ra, bàn bạc nghĩa này nghĩa kia, suy xét ý vậy ý khác, lời nói mạnh mẽ như g. cuốn sóng dồn, nghị luận tung hoành cả trên trời dưới đất, làm cho chàng tóc vàng chỉ lóng tai mà nghe, chớ không hiểu một chút nào, và cũng không trả lời một câu nào cả. Khôi-Hạnh nói:

— Em ơi, qua rầu cho em quá!

Khôi-Hạnh vừa nói vừa khóc, coi ra ý xót xa lắm. Rồi vung đứng dậy đi ra, chớ không thêm từ biệt gì hết.

Chứng đó, chàng ngồi ngâm nghĩ, lấy làm xấu hổ muốn phẫn, vì mình học lớp bao nhiêu lâu nay mà chẳng hiểu gì ráo. Bởi vậy chàng tức mình, quyết bỏ hết mọi sự suy nghĩ văn-vơ, lấy sách ra đọc trọn một ngày, đem hết cả tinh-thần vào đó, thành ra lòng chàng trước kia như đám mây mờ

lối, nay tự nhiên phát ra như ánh sáng mặt trời, hiểu suốt hết những nghĩa lý tinh vi huyền diệu trong sách. Lúc ấy tinh-thần của chàng thấy khoan khoái lạ lùng, không có thể gì tả ra cho hết được. Rồi chàng viết thiếp mời người bạn tốt là Khôi-Hạnh tới chơi, cùng Khôi-Hạnh bàn về sách vở thánh hiền, nghĩa lý kim cổ; chàng nói như nước chảy mưa tuôn, ào ào chẳng dứt. Lúc bấy giờ trong óc của chàng, thật có nguồn học-vấn cao xa tới đẹp lắm.

Chính giữa hồi đó, cả thế-giới đều phát sanh ra một cuộc biến hóa lạ lùng. Bao nhiêu người làm biếng, trước kia ăn rồi ngủ, ngủ rồi dờn chơi, thì ngày nay bỗng đứng bỏ sự ăn không ngồi rồi, cắp mà sách vào trường học tất. Rồi hết thầy, những người không-biết chữ, bấy giờ ai cũng biết đọc biết viết, biết nghĩa lý văn chương, biết nghiên-cứu học vấn hết cả. Nói tóm lại, toàn thế-giới ai cũng cầu học cầu biết; từ lúc có thế-giới tới nay, mới có một cuộc biến hóa tốt đẹp lạ lùng như thế là một.

Việc biến-hóa kinh trời động đất như vậy, thế mà chàng thiếu-niên tóc vàng không hay không dè tới một chút nào. Nhưng kỳ thiết là nhờ ở sự phát-phần câu học của chàng, mà cảm-hóa được cả người thế-giới, cũng theo gương chàng mà cầu học vậy.

(Còn nữa)

Dịch trong THIẾU-NIÊN TẠP-CHI của Tàu.

HÀI-ĐÀM

Khác nhau có một chút

Thầy giáo giảng cho học trò:

— Lơ-mãng-đa-ranh (le mandarin) là ông quan, la-mãng-đa-ri-nơ (la mandarine) là trái quít; lơ-cua-rờ-ti-dăng (le courtisan) là kẻ nịnh-thần, la-cua-rờ-ti-da-nơ (la courlisane) là con đi; lơ-duy-giơ (le juge) là quan tòa, la-dup-pờ (la jupe) là cái váy; la pham-mơ (la femme) là đàn-bà, ma-pham-mơ (ma femme) là vợ tôi..... Mấy chữ này chĩ khác nhau một chút, các em phải nhận cho kỹ kẻo lúc viết, lúc nói, cái nọ lộn với cái kia, thời sai một li đi một dặm đó. Thí dụ như nói chuyện với người Pháp mà lại lầm ông quan với trái quít, con nhà-thờ với ông nịnh-thần, thời họ cười cho thúi óc! Khi làm đơn lên quan tòa mà lại dè là: lơ-si-ơ-lơ-duíp-pờ (Monsieur le Jupe), hoặc gặp bà dầm đi với ông Tây lại trở vào bà mà bảo nhau: voa-si-ma-pham-mơ (voici ma femme), thời khốn đốn to, chớ chẳng chơi đâu!

HOÀNG-TẾ-MY

SOIERIES

Nguyễn-Dức-Nhuận

47, Rue Colson - Saigon

Ở trâu đồng bịch, đóng đô, vàng táy

Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải
hàng Bombay

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhật-Kôn

Luối tàn, ong thu trơn và thứ
cổ bịch đẹp lắm.

Nỉ mỏng đen mượt như nhung
dễ may áo dài.

Mền gấm tốt may sẵn
cho các ông lão bà lão đường phố.

May thiết khéo

TIỆM MAY THIẾT KHÉO NHƯT

ở đường Colson số 47

HIỆU LÀ

XUÂN-MAI

Chợ vải lớn tại

thị trấn hàng chợ

là chợ Lattau, hàng

serge, muslin, da địa, địa

đang qua đây lúc 1 giờ

giờ sáng khi khách mua

chưa cũng phải khem hàng

tốt may kịp. Công nhân

lành mạnh, nên đi

điều Xuân-Mai

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

TELEPHONE 19
CHOLON

CHOLON - HANGI

HAI TRĂM ĐÔNG BẠC THƯƠNG



Ở tiền đề... (text describing the pharmacy's services and location)

XIN LƯU Ý

Nếu ai bắt được... (text regarding rewards or notices)

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

46, Boulevard de la République, HANOI

Chợ vải lớn tại thị trấn hàng chợ

Le Directeur Gerant : NGUYỄN-DỨC-NHUẬN.